

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **7472** /BTC-KTĐP

Hà Nội, ngày **04** tháng 6 năm 2026

V/v trả lời kiến nghị liên quan đến vận hành mô hình tổ chức CQĐP 02 cấp

VĂN PHÒNG UBND TP HÀ NỘI

Số: **5691**  
Ngày: **04/06/2026**

Chuyển: **Bi thư về**  
Số và ký hiệu HS: **KL/TW**

ĐƠN VỊ: **TRỊ GIẢ**

CT Đ.T.Trung

PCT TT L.A.Quân

PCT V.T.Phụng

PCT L.T.Kiên

PCT N.M.Hùng

PCT T.V.Quân

PCT H.M.Cường

Q.CVP N.H.Long

PCVP T.V.Thiên

PCVP N.T.Hùng

PCVP P.A.Tuấn

PCVP P.H.Hoàng

PCVP T.N.Hưng

P. NV&KT,GS

P. NC

P. NN&MT

P. TC

P. TH

P. VX

P. XD&CT

Ban TCDTP

P. HC-QT

TTPVHCCTP

TTHN&NKTP

Cổng TTĐTTP

gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Kết luận số 228-KL/TW ngày 31/12/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương (CQĐP) 02 cấp, Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới, Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 17/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của CQĐP 02 cấp, trên cơ sở 50 kiến nghị của 15 địa phương, Bộ Tài chính tổng hợp và trả lời theo các nhóm vấn đề, cụ thể như sau:

**I. VỀ LĨNH VỰC TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH**

**1. Về việc lập, thẩm tra và phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương**

Khoản 2 và 3 Điều 50 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước (NSNN) quy định:

“2. Đối với việc xử lý tăng, giảm thu, chi ngân sách so với dự toán khi kết thúc năm ngân sách năm 2025 được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và quy định của Nghị định này. Riêng đối với phạm vi xác định các khoản thu phân chia để làm cơ sở thường vượt dự toán thu và mức thường vượt dự toán thu năm 2025 cho ngân sách cấp dưới được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13

3. Đối với quyết toán ngân sách năm 2025, bao gồm cả việc xử lý thu, chi cuối năm, yêu cầu, lập, xét duyệt, tổng hợp, thời hạn và trình tự quyết toán, xử lý kết dư, xử lý các khoản thu, chi không đúng quy định sau khi quyết toán ngân sách nhà nước được phê chuẩn thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và quy định của Nghị định này”.

Ngày 25/3/2026, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 26/2026/TT-BTC quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP, trong đó quy định chi tiết các nội dung liên quan đến quyết toán NSNN và hệ thống các biểu mẫu quyết toán.

Do đó, đề nghị các địa phương căn cứ các văn bản nêu trên để thực hiện việc lập, thẩm tra và phê chuẩn quyết toán NSNN năm 2025.

## **2. Về kiến nghị Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, thay thế Nghị định số 31/2017/NĐ-CP theo hướng lược giản các mẫu biểu và thống nhất với mẫu biểu tại Thông tư số 26/2026/TT-BTC**

Thực hiện quy định tại Luật NSNN số 89/2025/QH15, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) tại Tờ trình số 275/TTr-CP ngày 29/4/2026 về dự thảo Nghị quyết của UBTVQH quy định về quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia, kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN, dự toán NSNN, phương án phân bổ ngân sách trung ương (NSTW) và phê chuẩn quyết toán NSNN hằng năm. Trong đó dự kiến giao Chính phủ quy định chi tiết việc lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương (NSĐP), dự toán và phân bổ NSĐP, phê chuẩn quyết toán NSĐP hằng năm để bảo đảm việc thực hiện thống nhất, phù hợp thực tế tại địa phương.

Do đó, sau khi UBTVQH ban hành Nghị quyết quy định về quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia, kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN, dự toán NSNN, phương án phân bổ NSTW và phê chuẩn quyết toán NSNN hằng năm thì Bộ Tài chính sẽ khẩn trương phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 31/2017/NĐ-CP cho phù hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, ban hành.

## **3. Về kiến nghị hướng dẫn cụ thể việc xác định cơ quan chủ trì tổng hợp, thẩm tra, xét duyệt quyết toán kinh phí đối với các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ<sup>1</sup>**

Việc lập, phân bổ dự toán, quyết toán kinh phí NSNN đã được quy định tại Luật NSNN số 89/2025/QH15, Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 và Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính.

Theo Điều 5 Quyết định số 301-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã thì các Hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ không thuộc Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã.

Tuy nhiên, tại Kết luận số 230-KL/TW ngày 05/01/2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tinh gọn các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và Đề án đánh giá mô hình hoạt động của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã giao Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương "*Lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục nghiên cứu, rà soát tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong của các hội; giải quyết các vấn đề*

<sup>1</sup> Hiện nay, đối với kinh phí hoạt động của các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, quy trình lập dự toán và quyết toán chưa thống nhất, cụ thể: (1) Về dự toán: Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam tỉnh là đầu mối tổng hợp, lập dự toán gửi Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh giao dự toán và thực hiện phân bổ cho các Hội theo quy định; (2) Về quyết toán: Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh không thực hiện tổng hợp, xét duyệt quyết toán chung đối với các Hội quần chúng do không thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao. Do đó, chưa xác định được cơ quan có thẩm quyền chủ trì tổng hợp, thẩm tra, xét duyệt quyết toán kinh phí của các Hội quần chúng, dẫn đến khó khăn trong việc xử lý quyết toán ngân sách theo quy định.

về nhà đất, tài chính và tài sản của các hội bảo đảm hoạt động thiết thực, hiệu lực, hiệu quả, đúng mục đích (hoàn thành trong quý II/2026)... tuân thủ pháp luật, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và hướng dẫn, điều phối thống nhất của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”.

Do đó, đề nghị địa phương căn cứ quy định cụ thể của cấp có thẩm quyền về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã tại địa phương và mối quan hệ giữa Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã với các Hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ tại địa phương để xác định cụ thể:

- Trường hợp là đơn vị sử dụng ngân sách thì thực hiện việc lập, phân bổ, giao dự toán, quyết toán NSNN theo quy định đối với đơn vị sử dụng ngân sách tại Luật NSNN năm 2025, Nghị định số 73/2026/NĐ-CP và Thông tư số 26/2026/TT-BTC.

- Trường hợp là đơn vị dự toán cấp I thì thực hiện việc lập, phân bổ, giao dự toán, quyết toán NSNN theo quy định đối với đơn vị dự toán cấp I tại Luật NSNN năm 2025 và Nghị định số 73/2026/NĐ-CP và Thông tư số 26/2026/TT-BTC.

#### **4. Về kiến nghị cho phép tiếp tục gia hạn thời hạn quy định bổ nhiệm kế toán trưởng/phụ trách kế toán đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo Luật Kế toán đến ngày 31/12/2026**

Tại điểm d khoản 2 Điều 29 Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 quy định “*Báo cáo tài chính phải có chữ ký của người lập, kế toán trưởng và người đại diện theo pháp luật của đơn vị kế toán. Người ký báo cáo tài chính phải chịu trách nhiệm về nội dung của báo cáo*”. Do đó, việc bổ trí kế toán trưởng là yêu cầu bắt buộc theo quy định của Luật nhằm đảm bảo tính pháp lý, tính trung thực của báo cáo tài chính.

Đồng thời, Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp, kế toán trưởng phụ trách kế toán còn phải ký các báo cáo quyết toán theo quy định. Bộ Tài chính đã có công văn số 14976/BTC-QLKT ngày 26/9/2025 về việc tăng cường tổ chức khóa học bồi dưỡng kế toán trưởng, gửi 84 cơ sở đào tạo, bồi dưỡng kế toán trưởng trong cả nước và Sở Tài chính các địa phương nhằm đẩy mạnh việc bồi dưỡng, cấp chứng chỉ kế toán trưởng, phục vụ cho việc bổ nhiệm kế toán trưởng/phụ trách kế toán.

Vì vậy, việc đề nghị tiếp tục gia hạn thời hạn bổ nhiệm kế toán trưởng/phụ trách kế toán so với thời hạn đã hướng dẫn tại công văn số 3206/BTC-KTĐP (trước ngày 31/3/2026) là chưa phù hợp với quy định của Luật Kế toán và văn bản hướng dẫn. Đề nghị địa phương khẩn trương chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện bổ nhiệm kế toán trưởng/phụ trách kế toán theo đúng quy định của pháp luật về kế toán, bảo đảm việc lập và ký báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán năm 2025 đúng quy định.

## **II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN**

### **1. Về khó khăn trong việc sắp xếp, xử lý, khai thác, kiểm kê và hạch toán trụ sở, nhà đất, tài sản công đôi dư sau sáp nhập, sắp xếp**

a) Về trình tự, thủ tục xử lý trụ sở, tài sản công đôi dư sau sáp nhập, pháp

luật hiện hành đã quy định hoàn chỉnh, đa dạng các hình thức xử lý tài sản công để các địa phương lựa chọn áp dụng phù hợp theo tình hình thực tế và đặc điểm của từng khu vực. Theo đó, pháp luật hiện hành về tài sản công đã có quy định đầy đủ, chi tiết về hình thức xử lý tài sản công như: thu hồi, điều chuyển, chuyển giao, bán, thanh lý tài sản công và trình tự, thủ tục thực hiện xử lý tài sản công đối với từng hình thức.

Về công tác phân loại, kiểm kê tài sản công, việc phân loại, kiểm kê tài sản công đã được hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn cụ thể tại các Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024, số 3531/QĐ-BTC ngày 17/10/2025, các văn bản số 18607/BTC-QLCS ngày 30/11/2025, số 4501/BTC-QLCS ngày 10/4/2026 và các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ khác của Bộ Tài chính.

Việc hạch toán tài sản công đã được quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và pháp luật về kế toán.

Do đó, đề nghị các địa phương nghiên cứu các văn bản hướng dẫn để tổ chức triển khai thực hiện.

b) Về xác định nguyên giá tài sản đã được quy định chi tiết tại các Điều 6, 7, 8, 10 Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025; đề nghị địa phương căn cứ từng trường hợp cụ thể để áp dụng quy định tương ứng đối với từng loại tài sản.

Qua rà soát, một số địa phương báo cáo vẫn còn gặp khó khăn do khối lượng trụ sở dôi dư sau sắp xếp là rất lớn, nhiều tài sản thiếu hồ sơ pháp lý, xuống cấp hoặc nằm ở vùng sâu, vùng xa. Bên cạnh đó, việc thiếu nhân sự chuyên trách và công cụ quản lý đồng bộ khiến việc phối hợp xử lý tài sản dôi dư gặp khó khăn, thời gian giải quyết kéo dài.

Để đẩy nhanh tiến độ xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư, Bộ Tài chính có Tờ trình số 309/TTr-BTC ngày 26/5/2026 trình Chính phủ dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về cơ chế, chính sách đặc thù để đẩy nhanh tiến độ xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư do sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính. Đề nghị Quý Ủy ban chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương cấp xã tham mưu giải pháp cụ thể phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

**2. Về vướng mắc liên quan đến quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác tài sản công theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 và Điều 64 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ<sup>2</sup>**

Khoản 6 Điều 26 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ quy định trường hợp UBND cấp tỉnh quy định định mức chi hoạt động phục vụ cho tổ chức quản lý, kinh doanh nhà theo tỷ lệ % trên tổng số tiền thu được từ

<sup>2</sup> Phản ánh của địa phương: Theo quy định tại Nghị định 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ, toàn bộ số tiền thu được từ khai thác nhà, đất sau khi trừ đi các chi phí hợp lý thì phải nộp toàn bộ về ngân sách nhà nước. Trong khi đó, tại Điều 64 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định đơn vị sự nghiệp công lập vẫn được giữ lại các khoản thu từ khai thác tài sản công để bổ sung vào quỹ hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

cho thuê nhà thì việc lập dự toán, quyết toán đối với khoản chi được thực hiện theo tỷ lệ (%) đã được quy định. Tổ chức quản lý, kinh doanh nhà được chủ động sử dụng khoản chi này bảo đảm chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước; phần chi phí tiết kiệm được, nếu có, được quản lý, sử dụng theo cơ chế tài chính của tổ chức quản lý, kinh doanh nhà.

### **III. VỀ VIỆC TỔ CHỨC TẬP HUẤN LIÊN QUAN ĐẾN CÁC HỆ THỐNG, PHẦN MỀM NGÀNH TÀI CHÍNH**

*- Về việc tập huấn liên quan đến cơ sở dữ liệu tổng hợp ngành tài chính*

Bộ Tài chính đã tổ chức tập huấn trực tuyến về cơ sở dữ liệu tổng hợp về tài chính cho các phường xã trong cả nước vào năm 2025, đã cấp 3278 tài khoản cho các phường xã trong cả nước để khai thác hệ thống. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính đã gửi công văn số 972/BTC-CNTT ngày 26/01/2026 gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc tăng cường khai thác dữ liệu trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính cho các cơ quan tài chính cấp tỉnh, cấp xã.

Ngày 06/3/2026, Bộ Tài chính (Cục Công nghệ thông tin và chuyên đổi số) có công văn số 428/CNTT-CGHT gửi Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về việc đăng ký kế hoạch tập huấn, hướng dẫn sử dụng các ứng dụng do Bộ Tài chính triển khai. Trường hợp Sở Tài chính các tỉnh, thành phố có nhu cầu đào tạo các ứng dụng do Bộ Tài chính triển khai, đề nghị đăng ký nhu cầu theo nội dung tại công văn số 428/CNTT-CGHT để tổng hợp, tổ chức tập huấn.

*- Về việc tập huấn liên quan đến hệ thống thông tin giải quyết TTHC*

Bộ Tài chính đã có công văn<sup>3</sup> gửi các địa phương về việc thực hiện xây dựng và cung cấp các dịch vụ công (DVC) trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã theo mô hình tập trung gửi Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để tổng hợp danh sách cán bộ tham gia giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính tại cấp tỉnh, xã, đồng thời cử đầu mối<sup>4</sup> phối hợp với các địa phương trong việc triển khai.

Bộ Tài chính đã tổng hợp danh sách cán bộ tham gia giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính tại cấp tỉnh, xã và thực hiện cấu hình, phân quyền trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Tài chính. Dự kiến trong tháng 6/2026, Bộ Tài chính sẽ tiến hành tổ chức triển khai tập huấn, hướng dẫn cho các cán bộ ở tỉnh/xã thực hiện việc tiếp nhận, xem xét (xử lý) và phê duyệt kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý/giải quyết của đơn vị trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Tài chính.

<sup>3</sup> Công văn số 37/CNTT-DVC ngày 09/01/2026 và công văn số 218/CNTT-DVC ngày 02/02/2026 của Bộ Tài chính (qua Cục Công nghệ thông tin và chuyên đổi số).

<sup>4</sup> Ông Hoàng Thành, Phó trưởng Phòng Dịch vụ công và nội dung số - Cục CNTT; Điện thoại: 0904355235; Email: hoangthanh@mof.gov.vn.

Trên đây là một số nội dung trả lời, hướng dẫn xử lý khó khăn, vướng mắc chung của địa phương trong phạm vi lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính. Đối với từng kiến nghị cụ thể, Bộ Tài chính giải đáp tại Phụ lục gửi kèm theo.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổng hợp, gửi kiến nghị về Bộ Tài chính (*thông qua Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ*) để được xem xét, hướng dẫn và xử lý theo quy định. Trường hợp vượt thẩm quyền, Bộ Tài chính sẽ tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Bộ Tài chính thông báo đề Quý Ủy ban nghiên cứu, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTgCP (để b/c);
- PTTgCP Phạm Thị Thanh Trà (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (để b/c);
- Ban Tổ chức Trung ương (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Các đơn vị thuộc bộ;
- Lưu: VT, KTĐP (6 b).✓

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Đức Tâm**

**Phụ lục**

**TRẢ LỜI KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo công văn số 7472/BTC-KTĐP ngày 04/6/2026 của Bộ Tài chính)

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
1	Thái Nguyên	4279/STC-TH&QLNS ngày 20/4/2026	Về việc sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất: Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, tham mưu bãi bỏ quy định về việc sắp xếp tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ. Đồng thời bổ sung nội dung kiểm tra hiện trạng cơ sở nhà, đất khi thực hiện xử lý tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ	Theo Nghị quyết số 74/2025/QH14 thì đến năm 2025 phải hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất. Sau khi các Bộ, ngành, địa phương hoàn thành việc sắp xếp nhà, đất thì Bộ Tài chính sẽ báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bãi bỏ việc sắp xếp lại tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP. Việc xác định hiện trạng cơ sở nhà, đất theo Nghị định số 186/2025/NĐ-CP sẽ được thực hiện khi thực hiện xử lý, bàn giao, tiếp nhận theo Quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền.
2	Thái Nguyên	4279/STC-TH&QLNS ngày 20/4/2026	Về xử lý tài sản nhận chuyển giao theo quy định tại điểm đ khoản 7 Điều 37 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ: Đối với các cơ sở nhà đất dôi dư không phù hợp với quy hoạch hoặc công năng sử dụng, đề nghị Bộ Tài chính xem xét tham mưu sửa đổi các quy định pháp luật theo hướng được phép phá dỡ, hủy bỏ tài sản gắn liền với đất và người được giao đất, cho thuê đất không phải thanh toán hoàn trả giá trị tài sản gắn liền với đất.	Để đáp ứng yêu cầu khai thác, xử lý triệt để các cơ sở nhà, đất dôi dư, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị quyết đặc thù của Chính phủ; trong đó, có nội dung liên quan đến xử lý tài sản gắn liền với đất theo quy định tại điểm đ khoản 7 Điều 37 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP và gửi lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương tại Công văn số 5361/BTC-QLCS ngày 28/4/2026 (trong đó có tỉnh Thái Nguyên). Hiện nay, Bộ Tài chính đã có Tờ trình số 309/TTr-BTC ngày 26/5/2026 trình Chính phủ về Nghị quyết để xem xét, quyết định.
3	Thái Nguyên	4279/STC-TH&QLNS ngày 20/4/2026	Xử lý tài sản nhận chuyển giao theo quy định tại điểm g khoản 7 Điều 37 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ: Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể về việc xử lý tài sản nhận chuyển giao theo quy định tại điểm g khoản 7 Điều 37 (nêu trên) về thẩm quyền quyết định phá dỡ, hủy bỏ và hướng dẫn cụ thể về việc xác định “không có tổ chức, cá nhân có nhu	Việc xác định không có tổ chức, cá nhân có nhu cầu nhận giao đất, cho thuê đất được thực hiện trên cơ sở cơ quan có thẩm quyền đã thực hiện các thủ tục để giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai nhưng không có tổ chức, cá nhân đề nghị được giao đất, cho thuê đất.

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			cầu nhận giao đất, cho thuê đất” như thông báo, niêm yết công khai tại UBND xã trong thời hạn 30 ngày,...	
4	Thái Nguyên	4279/STC-TH&QLNS ngày 20/4/2026	Về việc quyết định trang bị xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi và xe ô tô 7 hoặc 8 chỗ 2 cầu cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Bộ Tài chính bổ sung quy định về đơn vị chịu trách nhiệm tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền quyết định việc trang bị ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi và xe ô tô 7 hoặc 8 chỗ 2 cầu.	<p>- Theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023, được sửa đổi, bổ sung tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ, căn cứ phạm vi hoạt động, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng xe thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc trang bị xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi và xe ô tô 7 hoặc 8 chỗ 2 cầu cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý bảo đảm cơ cấu hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả.</p> <p>- Việc giao đơn vị chịu trách nhiệm tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền quyết định việc trang bị thực hiện theo quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của địa phương, theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương; theo đó thuộc thẩm quyền của Tỉnh.</p>
5	Thái Nguyên	4279/STC-TH&QLNS ngày 20/4/2026	Về việc thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô: Để thuận lợi cho các đơn vị trong việc thực hiện quyết định khoán kinh phí sử dụng xe ô tô theo thẩm quyền, đề nghị Bộ Tài chính bổ sung quy định rõ trường hợp đã được trang bị đủ xe ô tô theo tiêu chuẩn định mức nhưng không đáp ứng được nhu cầu (nhiều chức danh được sử dụng xe ô tô) thì có được khoán kinh phí sử dụng xe ô tô không?	<p>Tại khoản 4 Điều 8, điểm c khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 22 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 quy định:</p> <p>- Các đối tượng được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định: (1) Được bố trí xe ô tô phục vụ công tác chung hoặc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô hoặc thuê dịch vụ xe ô tô khi đi công tác; (2) Áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định.</p> <p>- Cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện thuê dịch vụ xe ô tô phục vụ công tác chung trong trường hợp xe ô tô hiện có không đủ để bố trí phục vụ công tác, không áp dụng hình thức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô.</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
				Như vậy, pháp luật hiện hành đã có đầy đủ các quy định. Đề nghị Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên căn cứ quy định (nêu trên) để thực hiện việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô theo quy định.
6	Thái Nguyên	4279/STC-TH&QLNS ngày 20/4/2026	Đối với các tài sản dôi dư sau khi đã thực hiện rà soát, bố trí, sắp xếp và tận dụng tối đa cho các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng theo quy định, các đơn vị được giao quản lý, xử lý tài sản dự kiến thực hiện xử lý theo hình thức giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá. Đề bảo đảm tiến độ triển khai, không để xảy ra tình trạng lãng phí tài sản công, đề nghị cho phép: việc cập nhật, điều chỉnh quy hoạch có liên quan được thực hiện sau khi thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, đảm bảo phù hợp với mục đích sử dụng đất trong phương án đấu giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhằm tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất tại địa phương.	Việc giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Vì vậy, đề nghị địa phương chuyên kiến nghị này tới Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, giải quyết.
7	Phú Thọ	212/BC-STC ngày 20/04/2026	Để việc theo dõi, kiểm soát các công trình xây dựng cơ bản được chặt chẽ, đề nghị Bộ Tài chính xây dựng phần mềm quản lý công trình, dự án trên địa bàn từng tỉnh, xã ngay sau khi khởi công dự án để theo dõi, quản lý tiến độ cũng như đôn đốc thực hiện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Tài chính đã triển khai Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư trên phạm vi cả nước từ năm 2016. Hệ thống cho phép Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án nhập thông tin công trình, dự án từ bước Chuẩn bị đầu tư đến Thực hiện đầu tư và Kết thúc đầu tư. Qua đó, cơ quan cấp trên có thể theo dõi, kiểm soát, quản lý tiến độ thực hiện.</li> <li>- Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư được xây dựng theo các quy định của Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư (được thay thế bởi Nghị định số 19/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026); Thông tư số 44/2026/TT-BTC ngày 22/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư; chế độ báo cáo trực tuyến và</li> </ul>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
				<p>quản lý vận hành Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư.</p> <p>Căn cứ quy định nêu trên, Bộ Tài chính đang tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện các tính năng, chức năng của Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư để đảm bảo đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước về giám sát, đánh giá đầu tư.</p>
8	Phú Thọ	212/BC-STC ngày 20/04/2026	- Đề nghị Bộ Tài chính quan tâm tăng cường công tác hướng dẫn, tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn cho các chủ đầu tư và cán bộ làm công tác quyết toán dự án hoàn thành.	Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ giao Sở Tài chính tỉnh chủ động hướng dẫn, tập huấn cho các chủ đầu tư và cán bộ làm công tác quyết toán dự án hoàn thành. Trường hợp có khó khăn, đề nghị có văn bản gửi Bộ Tài chính để được hỗ trợ.
9	Thành phố Hải Phòng	208/BC-STC ngày 17/4/2026	<p>Về chuyển nguồn sang năm sau với nguồn “Nguồn thực hiện chính sách an sinh xã hội”:</p> <p>Theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 66 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, các khoản chi được chuyển nguồn bao gồm: Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương; nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội”. Đây là quy định mới so với Luật Ngân sách nhà nước năm 2015. Tuy nhiên, Nghị định hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước và Thông tư hướng dẫn Nghị định chưa có hướng dẫn cụ thể chi tiết. Trong quá trình vận hành chính quyền địa phương hai cấp, nhiều xã, phường phát sinh vướng mắc, khó khăn trong việc xác định nội dung nào được chuyển nguồn (nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội của trung ương hay cả nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội của địa phương đều được chuyển nguồn; nguồn thực hiện chính sách an sinh xã hội đã phân bổ giao dự toán từ đầu năm cho các</p>	Theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 66 Luật NSNN số 89/2025/QH15: “Các khoản dự toán chi, bao gồm cả các khoản bổ sung trong năm, đến hết năm ngân sách, kể cả thời gian chính lý quyết toán ngân sách theo quy định tại khoản 2 Điều này chưa thực hiện được hoặc chưa chi hết phải hủy bỏ, trừ một số khoản được chuyển nguồn sang năm sau để thực hiện và hạch toán quyết toán vào ngân sách năm sau bao gồm: ... đ) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương; nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội”. Đồng thời, tại điểm đ khoản 1 Điều 31 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật NSNN đã quy định: “Đến hết thời gian chính lý quyết toán, các khoản dự toán chi ngân sách nhà nước (bao gồm cả các khoản dự toán chưa phân bổ chi tiết ở cấp ngân sách, các khoản tạm ứng trong dự toán, số dư tài khoản tiền gửi các khoản ngân sách nhà nước

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			<p>đơn vị dự toán nhưng chưa sử dụng hết có được chuyển nguồn hay không...?).</p> <p>Đề nghị Bộ Tài chính có hướng dẫn chi tiết phạm vi, nội dung các nguồn thực hiện chính sách an sinh xã hội được chuyển nguồn sang năm sau.</p>	<p>cấp) chưa thực hiện được hoặc chưa chi hết, được chuyển nguồn sang năm sau tiếp tục sử dụng, bao gồm: ... đ) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương; nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội". Căn cứ quy định nêu trên, nguồn kinh phí thực hiện các chính sách ASXH (do trung ương ban hành và địa phương ban hành) được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục thực hiện.</p>
10	Thành phố Hải Phòng	208/BC-STC ngày 17/4/2026	<p>Hiện nay, biểu mẫu quyết toán ngân sách trình Hội đồng nhân dân phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương thực hiện theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ về việc ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm. Nghị định đã ban hành từ năm 2017, nhiều nội dung mẫu biểu đã không còn phù hợp với thực tế hiện nay khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp (không còn cấp huyện).</p> <p>Đề nghị Bộ Tài chính sớm trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, thay thế Nghị định số 31/2017/NĐ-CP theo hướng lược giản các mẫu biểu, các mẫu biểu thống nhất với mẫu biểu của Thông tư số 26/2026/TT-BTC.</p>	<p>Thực hiện quy định tại Luật NSNN số 89/2025/QH15, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ có Tờ trình số 275/TTr-CP ngày 29/4/2026 trình UBTVQH về dự thảo Nghị quyết của UBTVQH quy định về Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia, kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN, dự toán NSNN, phương án phân bổ NSTW và phê chuẩn quyết toán NSNN hằng năm; trong đó dự kiến giao Chính phủ quy định chi tiết việc lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSDP, dự toán và phân bổ NSDP, phê chuẩn quyết toán NSDP hằng năm để bảo đảm việc thực hiện thống nhất, phù hợp thực tế tại địa phương. Vì vậy, việc ban hành Nghị định của Chính phủ (thay thế Nghị định số 31/2017/NĐ-CP) sẽ được thực hiện sau khi UBTVQH ban hành Nghị quyết.</p>
11	Thành phố Hải Phòng	208/BC-STC ngày 17/4/2026	<p>Đôi với tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật khác (điện chiếu sáng, thoát nước...), hiện nay vẫn chưa có Nghị định quy định chi tiết của Chính phủ làm căn cứ để các địa phương quản lý, xử lý theo đúng quy định về tài sản kết cấu hạ tầng tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.</p>	<p>Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý. Đề nghị tinh nghiên cứu, thực hiện</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			<p>Đề nghị Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ, sớm ban hành Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khác do Nhà nước đầu tư, quản lý.</p>	
12	Thành phố Hải Phòng	208/BC-STC ngày 17/4/2026	<p>Khó khăn, vướng mắc trong việc xác định thẩm quyền về việc bổ sung có mục tiêu ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã:</p> <p>Do có dân số thường trú dưới 1.000 người nên theo khoản 1 Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, đặc khu Bạch Long Vĩ không được tổ chức thành lập Hội đồng nhân dân đặc khu và Ủy ban nhân dân đặc khu là cơ quan hành chính cấp cao nhất</p> <p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 322/2025/NĐ-CP ngày 16/12/2025 của Chính phủ thì đặc khu Bạch Long Vĩ là đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố. Như vậy, đặc khu Bạch Long Vĩ có được thành phố bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách đặc khu để hỗ trợ thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ cụ thể không.</p> <p>Bạch Long Vĩ là đảo xa bờ nhất của Việt Nam trong Vịnh Bắc Bộ, đặc khu chỉ có diện tích là 3km<sup>2</sup> và là đảo tiền tiêu của Tổ quốc nên khó khăn về mặt khoảng cách địa lý do nằm xa đất liền và dân số thường trú dưới 1.000 người, do đó đặc khu Bạch Long Vĩ không có nguồn đầu tư công để thực hiện các chương trình, dự án. Trong trường hợp đặc khu Bạch Long Vĩ được phép nhận bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố, Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ chưa rõ có được thực hiện nhiệm vụ, quyền</p>	<p>Bộ Tài chính đã có Văn bản số 5734/BTC-KTĐP ngày 06/5/2026 trả lời Sở Tài chính thành phố Hải Phòng về vướng mắc trong việc xác định thẩm quyền bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã.</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			<p>hạn quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định số 322/2025/NĐ-CP hay không.</p> <p>Đề nghị Bộ Tài chính quan tâm có văn bản hướng dẫn vướng mắc nêu trên để làm cơ sở cho Sở Tài chính thành phố Hải Phòng tham mưu triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn đặc khu Bạch Long Vĩ, nơi có vị trí quan trọng trong đảm bảo quốc phòng - an ninh của nước ta ở Biển Đông.</p>	
13	Thành phố Hải Phòng	208/BC-STC ngày 17/4/2026	<p>Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được điều chỉnh và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 đang được thành phố lập là quy hoạch đô thị, nông thôn; là quy hoạch cấp dưới, có trách nhiệm cụ thể hóa nội dung của quy hoạch thành phố, nhưng lại có thời kỳ quy hoạch, tầm nhìn dài hơn so với quy định của Luật Quy hoạch và thẩm quyền phê duyệt lại là của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>Luật Quy hoạch đô thị, nông thôn quy định nhiều loại quy hoạch khác nhau, bao gồm: quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết. Theo quy định của Luật Quy hoạch thì, quy hoạch thành phố được sử dụng làm căn cứ đánh giá sự phù hợp của dự án trong chấp thuận hoặc phê duyệt chủ trương đầu tư; nhưng khi quyết định đầu tư thì căn cứ vào cả quy hoạch thành phố và quy hoạch đô thị và nông thôn hoặc quy hoạch chi tiết ngành có liên quan. Sau khi dự án được quyết định đầu tư thì quy hoạch có liên quan có nội dung mâu thuẫn với quyết định đầu tư phải được kịp thời rà soát, điều chỉnh. Do đó, đã tạo ra sự mất ổn định trong hệ thống quy hoạch, thậm chí xung đột với quy hoạch cấp cao hơn như: quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng.</p> <p>Hệ thống cơ sở dữ liệu về quy hoạch đô thị, nông thôn được quy định trong Luật Quy hoạch đô thị, nông thôn chưa phù hợp</p>	<p>Việc đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch trong chấp thuận hoặc phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư được quy định cụ thể tại Luật Quy hoạch và Nghị định số 70/2026/NĐ-CP của Chính phủ; trong đó đã quy định rõ loại quy hoạch là căn cứ để đánh giá sự phù hợp của dự án và nội dung đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch.</p> <p>Đối với các dự án thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương, các quy định mới tại Luật Quy hoạch và Nghị định số 70/2026/NĐ-CP của Chính phủ đã phân cấp, phân quyền tối đa cho chính quyền địa phương trong quyết định đầu tư bảo đảm phù hợp với quy hoạch của địa phương, qua đó giúp đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án. Việc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước ở địa phương vẫn phải bảo đảm tuân thủ các quy định về mối quan hệ, tính thứ bậc giữa các quy hoạch trong hệ thống quy hoạch. Theo đó, các dự án mà địa phương quyết định đầu tư theo quy hoạch của địa phương phải bảo đảm phù hợp với quy hoạch cao hơn có liên quan, bao gồm quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch chi tiết ngành có liên quan (nếu có); bảo đảm đúng nguyên tắc Trung ương quản lý vĩ mô, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát, ""địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm"" theo Kết luận</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			<p>với quy định của Luật Quy hoạch dẫn tới sự phân tán nguồn lực quốc gia; không tạo được sự đồng bộ, thống nhất chung với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.</p> <p>Mặc dù thành phố được áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 61/2025/QH15, nhưng theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị, nông thôn thì nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư vẫn phải tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu chức năng, quy hoạch chi tiết tại khu vực đã được xác định để thực hiện dự án đầu tư, do đó đã làm phát sinh thêm trình tự, thủ tục trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.</p> <p>Kiến nghị rà soát, sửa đổi Luật Quy hoạch đô thị, nông thôn và văn bản pháp luật quy hoạch chuyên ngành để tạo sự đồng bộ, thống nhất chung theo Luật Quy hoạch. Tiếp tục rà soát, lồng ghép các thủ tục hành chính liên quan đến chấp thuận chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư đối với các dự án đã có trong quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn để nhanh chóng triển khai và thực hiện các dự án đã được xác định trong quy hoạch. Rà soát lại các quy định của pháp luật về Ngân sách Nhà nước, đầu tư công và pháp luật có liên quan để có sự gắn kết chặt chẽ giữa quy hoạch, kế hoạch 5 năm và hằng năm; sử dụng nguồn lực công với vai trò là một công cụ có hiệu quả của Nhà nước để điều hành nền kinh tế, thúc đẩy mục tiêu tăng trưởng và phát triển kinh tế, xã hội cả trong ngắn hạn và dài hạn. Quy định rõ hơn việc bố trí nguồn lực để thực hiện các dự án đã được xác định trong quy hoạch, hướng tới sớm đạt được mục tiêu và tầm nhìn đã được xác định trong quy hoạch.</p>	<p>số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành trung ương.</p> <p>Bộ Tài chính ghi nhận khó khăn của TP. Hải Phòng về việc các quy hoạch đô thị và nông thôn tại địa phương vẫn còn nhiều cấp độ quy hoạch dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong triển khai dự án. Trong thời gian tới, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Xây dựng tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rà soát các quy định pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn để giải quyết, tháo gỡ.</p>
14	Hung Yên	398/BC-STC ngày 20/4/2026	(1) Về hình thức cấp đối với Công an cấp xã và Ban Chỉ huy quân sự cấp xã	Theo báo cáo của tỉnh Hưng Yên, đây là các nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã thực hiện nhiệm vụ chi quốc phòng, an ninh. Tại Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			<p>Theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước:</p> <p>"a) Các nhiệm vụ thực hiện chi theo hình thức lệnh chi tiền, bao gồm:</p> <p>...</p> <p>Chi thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt và các nhiệm vụ chi khác được cấp bằng hình thức lệnh chi tiền của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng theo quy định của Chính phủ, quyết định của cơ quan có thẩm quyền;</p> <p>...</p> <p>Chi hỗ trợ các địa phương khác và chi hỗ trợ các cơ quan, đơn vị của cấp trên theo quy định tại các điểm a, b và c khoản 5 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước".</p> <p>Như vậy, đối với các trường hợp ngân sách địa phương phải đảm bảo cho Công an cấp xã và Ban Chi huy quân sự cấp xã theo quy định tại Điều 11 và Điều 12 Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh thì thực hiện "Chi ngân sách theo hình thức lệnh chi tiền" hay "Chi ngân sách theo hình thức rút dự toán"?</p>	<p>của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP đã quy định cụ thể về tổ chức chi NSNN, theo đó quy trình, thủ tục, hồ sơ thanh toán, hạch toán kế toán các khoản chi ngân sách theo hình thức rút dự toán tại KBNN thực hiện theo Nghị định số 347/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ. Vì vậy, đề nghị Tỉnh thực hiện theo hình thức rút dự toán và theo quy trình, thủ tục quy định tại các văn bản nêu trên.</p>
15	Hung Yên	398/BC-STC ngày 20/4/2026	<p>(2) Về lĩnh vực tài sản công</p> <p>- Đề nghị các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực sớm ban hành quy định hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn, điều kiện để bố trí trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp sang làm thiết chế văn hóa, giáo dục, y tế cho đơn vị hành chính cấp xã (chi tiết đến thôn) cho phù</p>	<p>Tại Công điện số 80/CĐ-TTg ngày 01/6/2025, Thủ tướng Chính phủ đã giao các Bộ: Y tế, Giáo dục và đào tạo, Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm hướng dẫn các địa phương về tiêu chuẩn, yêu cầu về diện tích nhà, đất xây dựng các cơ sở y tế, giáo dục và đào tạo, thiết chế văn hoá, thể thao ở cơ sở theo mô hình tổ chức bộ máy mới để làm</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			hợp với tình hình thực tế hiện nay (mô hình chính quyền địa phương hai cấp) để có căn cứ tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định chuyển đổi công năng đảm bảo tiết kiệm, tránh lãng phí.	<p>Cơ sở cho các địa phương xây dựng phương án sắp xếp, bố trí, xử lý nhà, đất.</p> <p>Vi vậy, đề nghị địa phương gửi kiến nghị này tới Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch để xem xét, giải quyết.</p>
16	Hung Yên	398/BC-STC ngày 20/4/2026	<p>(2) Về lĩnh vực tài sản công</p> <p>Đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn có phải thực hiện trình tự, thủ tục giao nhà, đất theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP cho tổ chức quản lý, kinh doanh nhà để quản lý, khai thác đối với các trường hợp cơ sở nhà, đất (trong đó chủ yếu là cơ sở nhà, đất của Bộ, cơ quan ngành dọc trung ương chuyển giao về địa phương) được UBND tỉnh quyết định chuyển giao cho Trung tâm phát triển Quỹ đất (vừa là tổ chức phát triển quỹ đất vừa là tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương) quản lý, xử lý mà đến thời điểm thực hiện thủ tục Trung tâm phát triển quỹ đất đã thực hiện xong việc bàn giao, tiếp nhận tài sản với cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao?</p>	<p>Đối với nhà, đất có quyết định chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP thì phải thực hiện trình tự, thủ tục giao nhà, đất theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP.</p>
17	Hung Yên	398/BC-STC ngày 20/4/2026	<p>(2) Về lĩnh vực tài sản công</p> <p>Đề nghị Bộ Tài chính quan tâm hướng dẫn thẩm quyền, trình tự thủ tục điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng văn hóa và thẩm quyền điều chuyển cơ sở nhà, đất từ cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (cấp tỉnh, cấp xã) sang cơ quan nhà nước theo đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên tại Công văn số 1421/STC-QLGCS ngày 25/3/2026 (vb này gửi Bộ Tài chính qua Cục QLCS).</p>	<p>Bộ Tài chính đã có công văn số 5893/BTC-QLCS ngày 08/5/2026 trả lời kiến nghị của tỉnh.</p>
18	Hung Yên	398/BC-STC ngày 20/4/2026	<p>(3) Về quản lý nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện cho ngân sách nhà nước. Trong quá trình thực hiện Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, địa</p>	<p>Tại khoản 4 và khoản 5 Điều 7 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật NSNN đã quy</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			<p>phương còn một số vướng mắc xin ý kiến Bộ Tài chính như sau:</p> <p>Tại Điều 7 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật NSNN:</p> <p>+ Điểm c khoản 2: “Các khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện bằng tiền được phản ánh đầy đủ vào ngân sách nhà nước”.</p> <p>+ Điểm a khoản 5: “Mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước hoặc ngân hàng thương mại để quản lý nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện và theo dõi riêng theo từng nội dung tài trợ, đóng góp tự nguyện”.</p> <p>Trường hợp đơn vị tài trợ, đóng góp tự nguyện bằng tiền thì đơn vị nộp tiền vào thu ngân sách nhà nước theo điểm c khoản 2 hay nộp trực tiếp vào tài khoản của đơn vị tiếp nhận mở tại Kho bạc nhà nước hoặc ngân hàng thương mại theo điểm a khoản 5?</p> <p>- Điểm c khoản 5 “Báo cáo kết quả thực hiện gửi cơ quan tài chính cùng cấp hoặc cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bổ sung dự toán và tổng hợp vào ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định của Nghị định này”.</p> <p>Trường hợp đơn vị tài trợ, đóng góp tự nguyện đã nộp tiền vào thu ngân sách nhà nước; đơn vị tiếp nhận nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện bằng tiền báo cáo kết quả tiếp nhận và được cấp có thẩm quyền bổ sung dự toán chi thì việc cấp phát kinh phí cho đơn vị tiếp nhận (mở tài khoản tại ngân hàng thương mại) bằng hình thức lệnh chi tiền. Tuy nhiên tại khoản 4 Điều 15 Thông tư số 26/2026/TT- BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính không quy định chi tài trợ, đóng góp tự nguyện bằng tiền</p>	<p>định cụ thể quy trình tiếp nhận nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện và trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận trong quản lý, sử dụng nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện bằng tiền. Vì vậy, đề nghị Tỉnh thực hiện theo các quy định nêu trên.</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			theo hình thức lệnh chi tiền. Vậy việc cấp phát kinh phí cho đơn vị tiếp nhận (mở tài khoản tại ngân hàng thương mại) thực hiện như thế nào?	
19	Bắc Ninh	396/BC-STC ngày 19/4/2026	<p>(2) Ngày 25/3/2026, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 26/2026/TT-BTC quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước. Thông tư hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/3/2026 và áp dụng từ năm ngân sách 2026, tuy nhiên khoản 3 Điều 37 quy định “Đối với quyết toán ngân sách năm 2025, bao gồm cả việc xử lý thu, chi ngân sách nhà nước cuối năm, yêu cầu, lập, xét duyệt, tổng hợp, thời hạn và trình tự quyết toán ngân sách nhà nước thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ và quy định tại Thông tư này.” Trong khi một số đơn vị đã thực hiện chốt số liệu, lập báo cáo theo mẫu cũ; được cấp trên thẩm tra và ra Thông báo phê duyệt quyết toán năm 2025; một số đơn vị dự toán cấp I đã lập Báo cáo quyết toán tổng hợp của toàn ngành gửi Sở Tài chính.</p>	<p>Ngày 25/6/2025, Quốc hội đã ban hành Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước. Theo đó: Tại Điều 78 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 (điều khoản chuyển tiếp) quy định: “Đối với quyết toán ngân sách năm 2024 và quy trình, yêu cầu lập dự toán ngân sách năm 2026 áp dụng theo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15. Khoản 2 và 3 Điều 50 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP quy định: “2. Đối với việc xử lý tăng, giảm thu, chi ngân sách so với dự toán khi kết thúc năm ngân sách năm 2025 được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và quy định của Nghị định này. Riêng đối với phạm vi xác định các khoản thu phân chia để làm cơ sở thường vượt dự toán thu và mức thường vượt dự toán thu năm 2025 cho ngân sách cấp dưới được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13</p> <p>3. Đối với quyết toán ngân sách năm 2025, bao gồm cả việc xử lý thu, chi cuối năm, yêu cầu, lập, xét duyệt, tổng hợp, thời hạn và trình tự quyết toán, xử lý kết dư, xử lý các khoản thu, chi không đúng quy định sau khi quyết toán ngân sách nhà nước được phê chuẩn thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và quy định của Nghị định này”.</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
				<p>Ngày 25/3/2026, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 26/2026/TT-BTC quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật NSNN đã quy định các nội dung liên quan đến quyết toán NSDP. Từ tình hình trên, đề nghị địa phương thực hiện quyết toán theo quy định.</p>
20	Bắc Ninh	396/BC-STC ngày 19/4/2026	<p>(1) Chưa có phần mềm kế toán và phần mềm quản lý tài sản công thống nhất do vậy khó khăn trong quá trình tổng hợp báo cáo.</p> <p>Kiến nghị: Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, xây dựng và sử dụng chung phần mềm kế toán và phần mềm quản lý tài sản công thống nhất để thuận lợi cho công tác theo dõi, tổng hợp báo cáo kịp thời theo quy định.</p>	<p>Bộ Tài chính chi triển khai kho CSDL quốc gia về tài sản công, phần mềm Quản lý tài sản công theo Luật quản lý sử dụng tài sản công và Thông tư số 48/2023/TT-BTC ngày 12/7/2023 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và khai thác phần mềm quản lý tài sản công. Bộ Tài chính không xây dựng và sử dụng chung phần mềm kế toán và phần mềm quản lý tài sản do chưa có quy định. Vì vậy đơn vị đề nghị Bộ Tài chính hợp nhất 2 phần mềm nêu trên là không có cơ sở thực hiện.</p> <p>Bộ Tài chính ghi nhận ý kiến của tỉnh Bắc Ninh để phối hợp với các đơn vị trong quá trình nghiên cứu, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.</p>
21	Bắc Ninh	396/BC-STC ngày 19/4/2026	<p>(3) Về liên kết với cổng dịch vụ công quốc gia: Hiện nay chỉ liên kết đầu vào dữ liệu, chưa liên kết đầu ra (trả kết quả) do vậy Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã không kiểm soát được việc trả kết quả của phòng chuyên môn và cách tính điểm của hệ thống dịch vụ công quốc gia.</p> <p>Về Hệ thống thông tin đăng lý hộ kinh doanh: Đề nghị sửa cách tính thời gian thực hiện TTHC tính theo giờ. Hiện nay hệ thống đang tính theo ngày, nhiều hồ sơ công dân nhập trực tuyến ngoài giờ hành chính của ngày hôm trước lên hệ thống, sang ngày hôm sau chuyển sang cán bộ xử lý đã mất 01 ngày (trong khi tổng thời gian thực hiện có 03 ngày).</p>	<p>- Về cách thời gian thực hiện TTHC trên Hệ thống thông tin đăng ký hộ kinh doanh: Thời gian trả kết quả được thực hiện theo quy định tại Mẫu số 18 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC. Theo đó, trường hợp hồ sơ được tiếp nhận trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh sau giờ hành chính hoặc vào ngày nghỉ, ngày lễ, Tết theo quy định thì thời hạn trả kết quả theo quy định được tính từ ngày làm việc kế tiếp của ngày hồ sơ được tiếp nhận.</p> <p>- Về việc ký số vào kết quả thủ tục hành chính (TTHC) về đăng ký doanh nghiệp, đề nghị gửi thông tin yêu cầu cấp tài</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			<p>Cấu hình máy không thiết kế để văn thư ký số đóng dấu giấy chứng nhận, chỉ để tài khoản lãnh đạo phòng ký số. Trong khi cần cần 2 chữ ký số (Lãnh đạo phòng và văn thư) để thực hiện 2 lần ký số trong cùng 1 tài khoản rất là bất tiện.</p> <p>Việc ký số chỉ được thực hiện trong ngày, không chuyển sang ngày hôm sau được. Khi lãnh đạo ký số giấy chứng nhận vào chiều, tối thì văn thư không kịp đóng dấu, sang 0h ngày hôm sau đã không thể thực hiện được ký số lần 2 khiến cho cả người xử lý, lãnh đạo phòng, văn thư rất khó khăn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dữ liệu dân cư quốc gia chưa cập nhật địa danh tên thôn sau sáp nhập: VD như Tổ dân phố thay bằng Thôn.</li> <li>- Không có tính năng tra cứu MST 10 số hoặc 13 số trong trường hợp hộ kinh doanh chưa có dữ liệu trên hệ thống.</li> <li>- Trong thời gian gần đây, từ ngày 10/4/2026 trở lại hệ thống thường xuyên bị lỗi ký số, nên không thể ký trả kết quả cho công dân đúng hạn, hoặc không có kết quả ký số trả cho công dân.</li> </ul>	<p>khoản cho cán bộ phụ trách con dấu của đơn vị để truy cập Hệ thống và thực hiện ký số của tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về việc không có tính năng tra cứu MST 10 số hoặc 13 số trong trường hợp hộ kinh doanh chưa có dữ liệu trên hệ thống: Chức năng tra cứu thông tin NNT trên Website của Cục Thuế cho phép tra cứu theo mã định danh là mã CCCD theo quy định.</li> <li>- Về việc trong thời gian từ ngày 10/4/2026 trở lại hệ thống thường xuyên bị lỗi ký số, nên không thể ký trả kết quả cho công dân đúng hạn, hoặc không có kết quả ký số trả cho công dân: Thời gian từ ngày 10/4/2026, Cục Thuế nâng cấp ứng dụng AD nên có ảnh hưởng đến hệ thống KĐT, Cục Thuế đã tập trung xử lý, đến ngày 15/4/2026 hệ thống đã hoạt động ổn định.</li> </ul>
22	Bắc Ninh	396/BC-STC ngày 19/4/2026	<p>(4) Theo quy định tại Nghị định số 365/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, quy định như sau: “1. Bộ Tài chính chủ trì cùng các bộ, ngành hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Nghị định này; quy định mẫu biểu để thực hiện nội dung giám sát, kiểm tra”. Tuy nhiên, đến nay Bộ Tài chính chưa ban hành Thông tư quy định mẫu biểu để thực hiện nội dung giám sát, kiểm tra</p> <p>Kiến nghị: Đề nghị Bộ Tài chính sớm ban hành Thông tư quy định mẫu biểu để địa phương thực hiện nội dung giám sát, kiểm tra</p>	<p>Để kịp thời, đồng bộ về hiệu lực pháp lý với Nghị định số 365/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp sau khi được ban hành và có hiệu lực thi hành, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn Nghị định số 365/2025/NĐ-CP theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, lấy ý kiến rộng rãi theo quy định (công văn số 1643/BTC-DNNN ngày 09/02/2026 của Bộ Tài chính), đồng thời đăng tải lấy ý kiến tại Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính (đã đăng tải từ ngày 10/02/2026). Đến nay, trên cơ sở tổng hợp ý kiến các đơn vị, địa phương,</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
				<p>cơ quan liên quan, Bộ Tài chính đang rà soát, hoàn thiện trước khi ban hành.</p>
23	Bắc Ninh	396/BC-STC ngày 19/4/2026	<p>(1) Vướng mắc trong việc xác định chính sách thuế giá trị gia tăng đối với lĩnh vực hoạt động đào tạo lái xe. Cụ thể:</p> <p>Ngày 10/2/2026, Bộ Xây dựng có văn bản số 1796/BXD-KHTC trả lời phúc đáp về ý kiến đề xuất của Hiệp hội đào tạo lái xe Ô tô Việt Nam về việc xem xét chính sách thuế đối với hoạt động đào tạo lái xe. Theo đó, Bộ Xây dựng có nêu: “việc xác định cơ sở đào tạo lái xe ô tô có phải là cơ sở giáo dục nghề nghiệp hay không? và có phải là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng hay không? thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo. Không thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Xây dựng. Do vậy đề nghị Quý Hiệp hội làm việc với hai Bộ để thực hiện theo quy định”.</p> <p>Ngày 09/02/2026, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 1283/VPCP-KTTH trả lời phúc đáp ý kiến đề xuất của Hiệp hội vận tải ô tô Việt Nam về việc xem xét chính sách thuế đối với hoạt động đào tạo lái xe. Theo đó, Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc có ý kiến: “Giao Bộ Tài chính nghiên cứu, xem xét, tham mưu kiến nghị của Hiệp hội vận tải ô tô Việt Nam về đề nghị không thu thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động đào tạo lái xe, báo cáo Lãnh đạo Chính phủ trước 15 tháng 2 năm 2026”. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có văn bản nào của các Bộ chuyên ngành hướng dẫn cụ thể, rõ ràng về nội dung nêu trên vì vậy khó khăn trong việc áp dụng, xác định hoạt động đào tạo lái xe có thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng hay không.</p> <p>Kiến nghị: Đề nghị Bộ Tài chính làm rõ chính sách thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động đào tạo lái xe. Đồng thời, có văn bản quy phạm pháp luật cụ thể để các đơn vị thuộc lĩnh vực hoạt động đào tạo biết và áp dụng, thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, không ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị. Trong</p>	<p>Tại khoản 13 Điều 5 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 quy định đối tượng không chịu thuế bao gồm: “13. Hoạt động dạy học, dạy nghề theo quy định của pháp luật về giáo dục, giáo dục nghề nghiệp.”.</p> <p>Tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT quy định đối tượng không chịu thuế như sau: “7. Hoạt động dạy học, dạy nghề theo quy định của pháp luật về giáo dục, giáo dục nghề nghiệp. Trường hợp các cơ sở dạy học, dạy nghề có các khoản thu hộ, chi hộ thì thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng; hàng hoá, dịch vụ do các tổ chức, cá nhân cung cấp cho các cơ sở dạy học, dạy nghề phải chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định.”.</p> <p>Căn cứ các quy định nêu trên, theo quy định của pháp luật về thuế GTGT thì hoạt động dạy học, dạy nghề theo quy định của pháp luật về giáo dục, giáo dục nghề nghiệp thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			<p>trường hợp nếu phải nộp thuế GTGT thì với đơn vị sự nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực này mức thuế xuất phải nộp là bao nhiêu (cụ thể đối với 2 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng: Phương pháp khấu trừ thuế và phương pháp trực tiếp theo tỷ lệ doanh thu).</p>	
24	Ninh Bình	3886/STC-TH ngày 20/4/2026	<p>3. Tại Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, có quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu biểu công khai số liệu, thuyết minh dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh; dự toán ngân sách cấp xã trình Hội đồng nhân dân: theo các biểu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán ngân sách.</li> <li>- Mẫu biểu công khai dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh; dự toán ngân sách cấp xã đã được Hội đồng nhân dân quyết định: theo các biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh.</li> <li>- Mẫu biểu công khai quyết toán ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn, thông qua; mẫu biểu công khai quyết toán ngân sách cấp xã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn, thông qua: theo các biểu Hội đồng nhân dân phê chuẩn quyết toán ngân sách.</li> </ul> <p>Khi đó, việc công khai dự toán trình Hội đồng nhân dân; quyết toán, dự toán được Hội đồng nhân dân phê chuẩn thực hiện theo mẫu biểu tương ứng tại Nghị định 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung</p>	<p>Luật NSNN, Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật NSNN, Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính đã quy định cụ thể về công khai NSNN; trong đó nội dung công khai phải bảo đảm đầy đủ theo các chỉ tiêu, biểu mẫu quy định tại Mẫu biểu số 73 - 81 Thông tư số 26/2026/TT-BTC. Vì vậy, đề nghị Tỉnh thực hiện công khai NSNN theo các quy định nêu trên.</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			<p>hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm (Do Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư số 26/2026/TT-BTC có hiệu lực thi hành.). Tuy nhiên Nghị định 31/2017/NĐ-CP ban hành trên cơ sở Luật Ngân sách nhà nước 2015 đã hết hiệu lực, chưa có Văn bản thay thế Nghị định 31/2017/NĐ-CP trên cơ sở căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025.</p> <p>Kiến nghị: Sớm ban hành Hệ thống biểu mẫu công khai ngân sách các cấp theo Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.</p>	
25	Nghệ An	4131/UBND-KT ngày 20/4/2026	<p>1. Về đầu tư công:</p> <p>a) Về xác định trường hợp các dự án đầu tư công được bổ sung vốn sau ngày 30/9 năm kế hoạch để kéo dài thời gian thực hiện sang năm sau theo quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật Đầu tư công:</p> <p>Khoản 1 Điều 72 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, được sửa đổi tại điểm a khoản 33 Điều 7 Luật số 90/2025/QH15 quy định: “Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm đến ngày 31 tháng 01 năm sau. Trường hợp Bộ, cơ quan trung ương, địa phương và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Bộ, cơ quan trung ương và địa phương, UBND cấp xã được bổ sung vốn sau ngày 30 tháng 9 năm kế hoạch để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án, thời gian thực</p>	<p>Theo quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư công, việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công được thực hiện theo từng dự án, các trường hợp kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đã được quy định cụ thể theo từng trường hợp dự án cụ thể. Trong các năm từ 2020 đến 2025, trước khi phân cấp thẩm quyền theo Luật số 90/2025/QH15, đối với ngân sách trung ương, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công hằng năm theo từng dự án và không cho phép điều chỉnh kế hoạch vốn đã kéo dài.</p> <p>Đối với trường hợp điều chuyển dự án trong quá trình sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp, đề nghị tỉnh Nghệ An làm rõ việc điều chuyển dự án này có làm thay đổi số vốn kế hoạch đầu tư công năm 2025 đã giao cho từng dự án hay</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			<p>hiện và giải ngân kế hoạch vốn được bổ sung đến hết ngày 31 tháng 12 năm sau”.</p> <p>Liên quan đến các dự án đã được bố trí kế hoạch đầu tư công năm 2025 cấp huyện, thực hiện Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ, tỉnh Nghệ An đã ban hành các quyết định điều chỉnh kế hoạch nguồn ngân sách cấp huyện về ngân sách cấp tỉnh hoặc ngân sách cấp xã sau ngày 30/9 (trong đó: (i) Chủ đầu tư các dự án (là đơn vị sử dụng ngân sách): được điều chỉnh từ UBND cấp huyện sang các sở, ngành cấp tỉnh hoặc UBND cấp xã; (ii) Kế hoạch vốn: được điều chỉnh nguyên trạng hoặc giảm bớt kế hoạch huyện đã giao từ đầu năm, không có trường hợp bổ sung thêm vốn).</p> <p>Kính đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn các trường hợp điều chỉnh nêu trên được xác định là dự án được bổ sung vốn sau ngày 30/9 năm kế hoạch để áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật Đầu tư công hay phải rà soát, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cho phép kéo dài theo quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư công.</p>	<p>không? Trường hợp không làm thay đổi số vốn đã giao cho dự án thì không thuộc trường hợp áp dụng khoản 1 Điều 72 Luật Đầu tư công.</p>
26	Nghệ An	4131/UBND-KT ngày 20/4/2026	<p>b) Về quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:</p> <p>Ngày 25/12/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1647/QĐ-TTg về việc bãi bỏ Chỉ thị số 27/CT-TTg 27/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước. Để có cơ sở quyết toán các dự án vi phạm quy định về thời gian quyết toán, kính đề nghị Bộ Tài chính tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành:</p> <p>- Văn bản hướng dẫn quyết toán vốn đầu tư các dự án tồn đọng kéo dài chưa quyết toán do không đủ hồ sơ trình quyết toán theo quy định.</p>	<p>Tại Điều 30, Điều 33 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công quy định cụ thể về “vốn đầu tư được quyết toán” và “hồ sơ trình thẩm tra quyết toán”. Do vậy, đề nghị địa phương chủ động nghiên cứu, tổ chức quyết toán dự án theo quy định, trong đó lưu ý:</p> <p>- Trường hợp dự án hoàn thành từ lâu nhưng bị thất lạc hồ sơ gốc (Biên bản nghiệm thu, Nhật ký thi công, Hồ sơ hoàn công...): Đây là lỗi chủ quan, thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư. Vì vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An chỉ đạo rà soát trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc không thực hiện đúng quy định về lưu trữ hồ sơ, bàn giao hồ sơ</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			<p>- Chế tài xử lý các chủ đầu tư, các nhà thầu xây dựng gây ảnh hưởng đến việc quản lý vốn đầu tư của Nhà nước, gây nợ đọng xây dựng cơ bản kéo dài, không tất toán được tài khoản của dự án, không hạch toán tăng tài sản kịp thời.</p>	<p>dẫn đến bị thất lạc hồ sơ. Trên cơ sở đó, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An chỉ đạo chủ đầu tư phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát và chủ động hoàn chỉnh lại hồ sơ theo quy định làm cơ sở thẩm tra, phê duyệt quyết toán. Trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An chủ động phối hợp với Bộ Xây dựng để được hướng dẫn.</p> <p>- Trường hợp dự án chủ đầu tư không thể hoàn thiện hồ sơ quyết toán do không có xác nhận của nhà thầu (do nhà thầu đã giải thể, phá sản hoặc ngừng hoạt động, không thể phối hợp để ký biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và đối chiếu công nợ; một số nhà thầu không hợp tác hoàn thiện hồ sơ do giá trị quyết toán còn lại nhỏ, hoặc do tranh chấp về khối lượng phát sinh chưa được giải quyết dứt điểm): Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An chỉ đạo chủ đầu tư rà soát lại các hợp đồng đã ký (đặc biệt là đối với các hợp đồng đã quá thời gian thực hiện, chưa quyết toán hợp đồng), các nội dung công việc không qua hợp đồng, căn cứ quy định của pháp luật về xây dựng (Luật Xây dựng và các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng), pháp luật về dân sự để phối hợp với các nhà thầu xử lý giải quyết các vấn đề còn vướng mắc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của các bên theo nguyên tắc thương lượng, hòa giải, sử dụng trọng tài thương mại hoặc khởi kiện tại tòa án theo hợp đồng đã ký và quy định của pháp luật. Căn cứ kết quả xử lý vướng mắc giữa các bên thông qua thương lượng, hòa giải và ý kiến của trọng tài thương mại hoặc tòa án, chủ đầu tư thực hiện quyết toán hợp đồng, quyết toán các nội dung công việc đã thực hiện, lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành để làm cơ sở cho việc thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo quy định.</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
				<p>Về chế tài xử lý các chủ đầu tư, các nhà thầu xây dựng gây ảnh hưởng đến việc quản lý vốn đầu tư của Nhà nước: Đề nghị địa phương rà soát quy định tại Điều 19 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng để tổ chức thực hiện. Trường hợp có phát sinh vướng mắc, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An chủ động phối hợp với Bộ Xây dựng để được hướng dẫn.</p>
27	Nghệ An	4131/UBND-KT ngày 20/4/2026	<p>2. Về sắp xếp trụ sở, tài sản công:</p> <p>2.1. Khó khăn, vướng mắc trong bố trí, xử lý tài sản công:</p> <p>a) Sau quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, số lượng trụ sở làm việc và cơ sở hoạt động sự nghiệp dôi dư trên địa bàn tỉnh cần xử lý là rất lớn. Ngoài tài sản thuộc phạm vi quản lý của địa phương, còn phát sinh khối lượng đáng kể tài sản do các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn chuyển giao về địa phương quản lý như trụ sở của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thuế, kho bạc,...</p> <p>Khối lượng tài sản lớn trong khi thời gian xử lý, báo cáo tiến độ theo yêu cầu của các cấp có thẩm quyền là rất khẩn trương; do đó, tạo áp lực đáng kể cho địa phương trong việc tiếp nhận, quản lý và xây dựng phương án xử lý, khai thác. Bên cạnh đó, nhiều tài sản có vị trí không còn phù hợp với nhu cầu sử dụng của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; một số tài sản đã xuống cấp hoặc thiếu hồ sơ pháp lý đầy đủ. Những yếu tố này dẫn đến khó khăn trong việc sắp xếp lại, chuyển đổi công năng, cho thuê hoặc tổ chức đấu giá, tiềm ẩn nguy cơ lãng phí, thất thoát tài sản công nếu không được xử lý kịp thời.</p> <p>b) Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, khối lượng công việc của cấp xã tăng</p>	<p>Tại khoản 6 Điều 26 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 quy định: Trường hợp UBND cấp tỉnh quy định định mức chi hoạt động phục vụ cho tổ chức quản lý, kinh doanh nhà theo tỷ lệ % trên tổng số tiền thu được từ cho thuê nhà thì việc lập dự toán, quyết toán đối với khoản chi được thực hiện theo tỷ lệ (%) đã được quy định. Tổ chức quản lý, kinh doanh nhà được chủ động sử dụng khoản chi này bảo đảm chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước; phân chi phí tiết kiệm được, nếu có, được quản lý, sử dụng theo cơ chế tài chính của tổ chức quản lý, kinh doanh nhà.</p> <p>Việc giao nhiệm vụ quản lý, khai thác nhà đất cho tổ chức quản lý, kinh doanh nhà địa phương đối với cấp tỉnh, cấp xã theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương; theo đó thuộc thẩm quyền của Tỉnh.</p> <p>Ngoài ra, để đáp ứng yêu cầu khai thác, xử lý triệt để các cơ sở nhà, đất dôi dư, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị quyết đặc thù của Chính phủ; trong đó có nội dung liên quan đến xử lý tài sản gắn liền với đất theo quy định tại điểm đ khoản 7 Điều 37 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP và gửi lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương tại Công văn số 5361/BTC-QLCS ngày 28/4/2026. Hiện nay, trên cơ sở tiếp thu ý kiến từ các bộ, ngành và địa phương, Bộ Tài</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			<p>lên nhiều so với trước đây, trong khi đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là công chức Phòng Kinh tế (cơ quan chuyên môn về tài chính cấp xã), phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực. Một số địa phương chưa được bố trí đủ biên chế theo quy định, dẫn đến khó khăn trong việc bố trí nhân lực chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng tài sản công, nhất là việc quản lý, xử lý, khai thác các cơ sở nhà, đất dôi dư, không sử dụng được chuyên giao về địa phương để quản lý, xử lý.</p> <p>Bên cạnh đó, các quy định về quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất không sử dụng vào mục đích để ở quy định tại Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ mới được ban hành, sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ nên cán bộ, công chức cấp xã còn lúng túng trong quá trình tiếp cận, triển khai thực hiện; kinh nghiệm và chuyên môn trong lĩnh vực này còn hạn chế, đặc biệt đối với các nhiệm vụ như rà soát, phân loại, lập phương án xử lý và tổ chức khai thác tài sản.</p> <p>Đồng thời, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp xã (như Ban Quản lý dự án xã, Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã) mới được thành lập; đội ngũ cán bộ, viên chức chủ yếu được tiếp nhận từ các đơn vị cấp huyện trước đây như Ban Quản lý dự án, Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, nên kinh nghiệm và chuyên môn trong lĩnh vực quản lý, khai thác nhà, đất là tài sản công còn chưa đồng đều. Do đó, việc triển khai các nội dung, nhiệm vụ liên quan đến lập kế hoạch quản lý, khai thác và xây dựng bảng giá cho thuê nhà, đất theo quy định còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.</p> <p><b>2.2. Kiến nghị, đề xuất</b></p> <p>Đối với nội dung quản lý, khai thác nhà, đất là tài sản công giao cho tổ chức quản lý, kinh doanh nhà địa phương quy định tại Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ</p>	<p>chính đã hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và trình Chính phủ xem xét, quyết định tại Tờ trình số 309/TTr-BTC ngày 26/5/2026.</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			<p>(sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ):</p> <p>a) Kính đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, xem xét tham mưu sửa đổi, bổ sung quy định rõ hơn về việc giao nhiệm vụ quản lý, khai thác nhà đất cho tổ chức quản lý, kinh doanh nhà địa phương đối với cấp xã.</p> <p>Lý do: Đối với cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh đã được quy định cụ thể tại Luật Đất đai 2024 và Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ, trong đó có chức năng quản lý quỹ nhà, đất thu hồi, chuyển giao về địa phương theo pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.</p> <p>Tuy nhiên, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp xã hiện nay chỉ có 01 hoặc 02 đơn vị gồm: Ban quản lý dự án cấp xã hoặc Trung tâm cung ứng dịch vụ công cấp xã, các đơn vị này đều mới được thành lập, tổ chức lại trên cơ sở các Ban quản lý dự án, trung tâm văn hóa, thể thao và truyền thông, trung tâm dịch vụ nông nghiệp nên kinh nghiệm và chuyên môn trong lĩnh vực quản lý, khai thác nhà, đất là tài sản công còn chưa đồng đều; bên cạnh đó, trong quyết định thành lập các đơn vị này đều không có chức năng, nhiệm vụ liên quan đến quản lý, khai thác tài sản công.</p> <p>Do đó, một số địa phương còn rất lúng túng khi thực hiện giao nhiệm vụ quản lý, khai thác nhà, đất theo Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ cho các đơn vị này.</p> <p>b) Kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét, tham mưu sửa đổi quy định về quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác nhà, đất theo quy định tại Nghị định 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ theo hướng cho phép tổ chức quản lý, kinh doanh nhà là đơn vị sự nghiệp công lập được giữ lại từ 30-50%</p>	

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			<p>số tiền thuê nhà thu được để bổ sung vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị hoặc nguồn thu hợp pháp của đơn vị.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Nghị định 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ, toàn bộ số tiền thu được từ khai thác nhà, đất sau khi trừ đi các chi phí hợp lý thì phải nộp toàn bộ về ngân sách nhà nước. Trong khi đó, tại Điều 64 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định đơn vị sự nghiệp công lập vẫn được giữ lại các khoản thu từ khai thác tài sản công để bổ sung vào quỹ hoạt động sự nghiệp của đơn vị.</p> <p>Đồng thời, tại khoản 3 Điều 43 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ cũng cho phép Tổ chức phát triển quỹ đất được thu tiền cho thuê đất và tài sản gắn liền với đất trong trường hợp cho thuê quỹ đất ngắn hạn vào doanh thu và hạch toán theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <p>Vi vậy, kính đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định nêu trên để đảm bảo thống nhất trong quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác tài sản công.</p> <p>c) Kính đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, xem xét tham mưu bổ sung quy định cho phép UBND cấp xã được quyết định giá cho thuê nhà đối với các cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của cấp xã giao cho tổ chức quản lý kinh doanh nhà cấp xã quản lý, khai thác trên cơ sở đề nghị của cơ quan chuyên môn về tài chính cấp xã sau khi đã thuê đơn vị tư vấn thẩm định giá xác định theo quy định của pháp luật về giá.</p> <p>Lý do: Hiện nay, việc giao nhà, đất cho tổ chức quản lý, kinh doanh nhà cấp xã, phê duyệt kế hoạch quản lý, khai thác nhà cấp xã đều do UBND cấp xã thực hiện. Bên cạnh đó, giá cho thuê nhà được xác định theo từng cơ sở nhà, đất cụ thể, vì vậy,</p>	

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			<p>việc giao UBND xã phê duyệt giá cho thuê nhà đối với các cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý là phù hợp, đảm bảo tính chủ động của địa phương trong quá trình thực hiện.</p>	
28	Hà Tĩnh	2555/STC-NST ngày 21/4/2026	<p>1. Về lĩnh vực quản lý tài sản công:</p> <p>a) Khó khăn, vướng mắc:</p> <p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ: đối với quỹ nhà, đất được giao để sử dụng vào mục đích cho thuê, tổ chức quản lý, kinh doanh nhà có trách nhiệm thuê doanh nghiệp thẩm định giá để tư vấn xác định đơn giá cho thuê nhà đối với từng cơ sở nhà, đất được giao cho thuê theo quy định của pháp luật về thẩm định giá.</p> <p>Trên thực tiễn, nhiều cơ sở nhà, đất có quy mô nhỏ, giá trị cho thuê không lớn, vị trí không thuận lợi hoặc doanh thu dự kiến thấp nên việc thuê doanh nghiệp thẩm định giá gặp khó khăn; một số trường hợp chi phí thuê thẩm định giá có thể không tương xứng với giá trị khai thác thực tế, dẫn đến kéo dài thời gian xác định giá cho thuê, ảnh hưởng đến tiến độ, hiệu quả đưa tài sản vào khai thác, sử dụng.</p> <p>b) Kiến nghị, đề xuất:</p> <p>Kính đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, xem xét, tổng hợp trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP theo hướng mở rộng hình thức xác định đơn giá cho thuê nhà, đất, ngoài hình thức thuê doanh nghiệp thẩm định giá, trong đó cho phép áp dụng phương pháp xác định giá phù hợp đối với các cơ sở nhà, đất có quy mô nhỏ, giá trị cho thuê thấp hoặc trường hợp không lựa chọn được doanh nghiệp thẩm định giá, bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện.</p>	<p>Tại khoản 6 Điều 26 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 quy định: Trường hợp UBND cấp tỉnh quy định mức chi hoạt động phục vụ cho tổ chức quản lý, kinh doanh nhà theo tỷ lệ % trên tổng số tiền thu được từ cho thuê nhà thì việc lập dự toán, quyết toán đối với khoản chi được thực hiện theo tỷ lệ (%) đã được quy định. Tổ chức quản lý, kinh doanh nhà được chủ động sử dụng khoản chi này bảo đảm chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước; phần chi phí tiết kiệm được, nếu có, được quản lý, sử dụng theo cơ chế tài chính của tổ chức quản lý, kinh doanh nhà.</p> <p>Việc giao nhiệm vụ quản lý, khai thác nhà đất cho tổ chức quản lý, kinh doanh nhà địa phương đối với cấp tỉnh, cấp xã theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương; theo đó thuộc thẩm quyền của Tỉnh.</p> <p>Ngoài ra, để đáp ứng yêu cầu khai thác, xử lý triệt để các cơ sở nhà, đất dôi dư, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị quyết đặc thù của Chính phủ; trong đó có nội dung liên quan đến xử lý tài sản gắn liền với đất theo quy định tại điểm đ khoản 7 Điều 37 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP và gửi lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương tại Công văn số 5361/BTC-QLCS ngày 28/4/2026. Hiện nay, dự thảo Nghị quyết đang được Bộ Tài chính tổng hợp, tiếp thu giải trình đề trình Chính phủ xem xét, quyết định.</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
29	Hà Tĩnh	2555/STC-NST ngày 21/4/2026	<p>2. Về lĩnh vực đầu tư công:</p> <p>a) Khó khăn, vướng mắc:</p> <p>Trong quá trình tham mưu thực hiện các quy định của Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, địa phương còn vướng mắc trong triển khai thực hiện việc sử dụng nguồn dự phòng ngân sách nhà nước, nguồn tăng thu so với dự toán và dự toán chi còn lại của cấp ngân sách để bố trí cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án đầu tư công, cụ thể như sau:</p> <p>* Theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 27 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước:</p> <p>- Cơ quan tài chính địa phương tổng hợp trình Ủy ban nhân dân (đối với ngân sách địa phương) quyết định sử dụng nguồn dự phòng ngân sách cấp mình để phân bổ vốn cho cơ quan, đơn vị và địa phương theo tổng mức hoặc chi tiết từng chương trình, nhiệm vụ, dự án.</p> <p>- Cơ quan tài chính địa phương (đối với ngân sách địa phương) tổng hợp phương án phân bổ vốn cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn trong phương án sử dụng số tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của ngân sách cấp mình theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 26 của Nghị định này.</p> <p>Như vậy, UBND quyết định sử dụng dự phòng, tăng thu dự toán chi còn lại của ngân sách cấp mình cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn.</p>	<p>Khoản 2 và khoản 3 Điều 27 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP đã quy định riêng cơ chế sử dụng nguồn dự phòng ngân sách nhà nước, nguồn tăng thu so với dự toán và dự toán chi còn lại của ngân sách cấp mình để bố trí vốn cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn. Theo đó, đây là cơ chế đặc thù của pháp luật về ngân sách nhà nước nhằm xử lý các nhiệm vụ phát sinh trong quá trình điều hành ngân sách, không phải nguồn vốn được bố trí theo quy trình lập, giao và phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn theo Luật Đầu tư công. Vì vậy, đối với các nhiệm vụ, dự án sử dụng các nguồn vốn nêu trên thuộc trường hợp ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn thì không bắt buộc phải thực hiện thủ tục bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn trước khi giao vốn. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án vẫn phải bảo đảm đầy đủ trình tự, thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công theo khoản 4 Điều 27 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP.</p> <p>Về thẩm quyền giao kế hoạch vốn năm cho nhiệm vụ, dự án: Tại điểm c khoản 7 Điều 60 Luật Đầu tư công quy định: “Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, Ủy ban nhân dân các cấp giao kế hoạch đầu tư công năm sau cho các đơn vị thực hiện”, do đó, UBND có thẩm quyền giao kế hoạch vốn hằng năm cho nhiệm vụ, dự án của cấp mình quản lý. Đề nghị tỉnh Nghệ An căn cứ vào quy định nêu trên để triển khai thực hiện.</p> <p>Đối với dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn nhưng được bổ sung thêm từ nguồn dự phòng, tăng thu, dự toán chi còn lại: Đối với trường hợp dự án đã được bố trí một phần vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, phần vốn còn lại được bố trí từ nguồn dự phòng ngân sách nhà nước, nguồn tăng thu so với dự toán hoặc dự toán chi còn</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			<p>* Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 4 Điều 27 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP: Trình tự, thủ tục đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và tổ chức thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và quy định của pháp luật khác có liên quan. Theo đó, việc bố trí vốn phải thực hiện theo điều kiện, thẩm quyền bố trí vốn của Luật Đầu tư công; cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về điều kiện bố trí vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm (theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Đầu tư công): Chương trình, dự án, nhiệm vụ và đối tượng đầu tư công khác phải có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, trừ dự án đầu tư công khẩn cấp, dự án đầu tư công đặc biệt, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA không hoàn lại.</li> <li>- Về thẩm quyền quyết định kế hoạch đầu tư công hằng năm (theo quy định tại Khoản 3 Điều 88 Luật Đầu tư công): Hội đồng nhân dân các cấp Quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương.</li> </ul> <p>* Theo các quy định Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ, hiện nay địa phương đang vướng mắc, lúng túng về quy trình, thủ tục, thẩm quyền bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và giao kế hoạch vốn cho các nhiệm vụ, dự án từ nguồn dự phòng, tăng thu, dự toán chi còn lại của các cấp ngân sách, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiệm vụ, dự án có phải bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn hay không? Trường hợp không bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn tại thời điểm giao kế hoạch vốn năm thì có cần cập nhật vào kế hoạch đầu tư công trung hạn vào cuối kỳ trung hạn hay không?</li> </ul>	<p>lại thì việc áp dụng trình tự, thủ tục và thẩm quyền cần căn cứ theo tính chất của từng nguồn vốn. Theo đó, phần vốn thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn tiếp tục thực hiện theo quy trình, thủ tục và thẩm quyền của Luật Đầu tư công đối với nguồn vốn trung hạn. Đối với phần vốn bổ sung từ nguồn dự phòng, tăng thu và dự toán chi còn lại thì thực hiện theo cơ chế quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và Điều 27 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP đối với nguồn vốn ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn. Việc sử dụng đồng thời nhiều nguồn vốn trong cùng một dự án không làm thay đổi tính chất pháp lý và cơ chế quản lý của từng nguồn vốn đã được pháp luật quy định.</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			<p>- Đối với thẩm quyền giao kế hoạch vốn năm cho nhiệm vụ, dự án: UBND các cấp quyết định giao kế hoạch vốn năm hay trình HĐND quyết định giao kế hoạch vốn năm?</p> <p>- Đối với một số nhiệm vụ, dự án được bố trí một phần vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, phần vốn còn lại được bố trí từ nguồn dự phòng, tăng thu, dự toán chi còn lại; vậy khi giao vốn từ nguồn dự phòng, tăng thu, dự toán chi còn lại cho nhóm dự án này thì áp dụng quy trình, thẩm quyền như các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công hay nhóm các dự án ngoài kế hoạch đầu tư công?</p> <p>b) Kiến nghị đề xuất: đề thống nhất trong tổ chức thực hiện, kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét, hướng dẫn địa phương tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc nêu trên.</p>	
30	Quảng Trị	2836/STC-NS ngày 17/4/2026	<p>a) Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cơ quan, đơn vị thuộc cấp xã quản lý</p> <p>- Khoản 2 Điều 32 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP:</p> <p>“2. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ thực hiện phương án khai thác quy định tại các Điều 24, 25 Nghị định này, số tiền thu được từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước do cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công sau đây làm chủ tài khoản:</p> <p>a) Sở Tài chính đối với số tiền thu được từ khai thác tài sản do cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý;</p> <p>b) Phòng Tài chính Kế hoạch đối với số tiền thu được từ khai thác tài sản do cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện quản lý”.</p>	<p>- Tại khoản 7 Điều 8 Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 quy định:</p> <p>“Điều 8: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công</p> <p>7. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 85 như sau:</p> <p>“a) Trường hợp đối tượng được giao quản lý tài sản là cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, số tiền thu được từ việc khai thác tài sản, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan đến việc khai thác tài sản, phần còn lại được nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước.”</p> <p>Căn cứ quy định trên, số tiền thu được từ việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng, bao gồm tài sản kết cấu hạ tầng chợ, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan đến việc khai thác tài sản, phần còn lại được nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước.</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			<p>- Điều 17 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ:</p> <p>“1. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp huyện được quy định tại khoản 2 Điều 15, khoản 2 Điều 17, điểm a khoản 3 Điều 29 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.</p> <p>2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện được quy định tại Điều 17, điểm b khoản 2, điểm a khoản 4 Điều 24, điểm a khoản 4 Điều 25, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 28, điểm a khoản 3 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 30, điểm b khoản 2 Điều 31 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.”</p> <p>Theo đó, việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cơ quan, đơn vị thuộc cấp xã quản lý chưa được hướng dẫn cụ thể khi tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp nên địa phương gặp nhiều lúng túng khi triển khai thực hiện.</p>	<p>- Ngoài ra, hiện nay Bộ Công Thương đang chủ trì xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; trường hợp còn vướng mắc, đề nghị Sở Tài chính Quảng Trị có văn bản đề xuất cụ thể với Bộ Công Thương để tổng hợp, nghiên cứu trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định.</p>
31	Quảng Trị	2836/STC-NS ngày 17/4/2026	<p>b) Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thương mại</p> <p>Hiện nay trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có Trung tâm thương mại Lao Bảo hoạt động theo mô hình hạ tầng thương mại; tuy nhiên Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công không điều chỉnh đối với tài sản kết cấu hạ tầng thương mại nên địa phương đang gặp khó khăn trong việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thương mại, kính đề nghị Bộ quan tâm, hướng dẫn.</p>	<p>Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý. Đề nghị tỉnh nghiên cứu, thực hiện</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
32	Quảng Trị	2836/STC-NS ngày 17/4/2026	<p>a) Việc chi trả trợ cấp một lần cho cán bộ nghỉ hưu theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ</p> <p>Theo khoản 1 Điều 8 Nghị định 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ quy định: “cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ đủ 10 năm trở lên, khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn hoặc khi nghỉ hưu (hoặc nơi công tác được cấp có thẩm quyền quyết định không còn là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) thì được hưởng trợ cấp một lần tính theo thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trả lương trước khi chuyển công tác hoặc khi nghỉ hưu (hoặc nơi công tác được cấp có thẩm quyền quyết định không còn là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) chi trả”</p> <p>Thực hiện chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025 của Chính phủ. Năm 2025, UBND tỉnh Quảng Trị đã phê duyệt kinh phí thực hiện chi trả chính sách, chế độ cho các đối tượng công tác tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nghỉ hưu theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP (không tính hưởng trợ cấp một lần theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP).</p> <p>Hiện nay một số xã có phản ánh và đề nghị bổ sung kinh phí trợ cấp một lần theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ đủ 10 năm trở lên khi nghỉ hưu, ngoài chế độ chính sách đã được hưởng theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP. Đề</p>	<p>Nội dung kiến nghị liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 8/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 1/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư do Bộ Nội vụ chủ trì trình cấp có thẩm quyền ban hành. Do đó, đề nghị tỉnh Quảng Trị có văn bản kiến nghị cụ thể gửi Bộ Nội vụ đề được hướng dẫn.</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			đảm bảo thực hiện chính sách cho các đối tượng theo đúng quy định, kính đề nghị Bộ Tài chính quan tâm hướng dẫn.	
33	Quảng Trị	2836/STC-NS ngày 17/4/2026	<p>b) Kinh phí phát sinh tăng thêm thực hiện chế độ, chính sách nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ sau thời điểm ngày 05/10/2025 do bổ sung phụ cấp thâm niên Chính trị viên Ban Chỉ huy Quân sự để tính tiền lương tháng hiện hưởng</p> <p>Thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; Công điện số 180/CD-TTg ngày 30/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý tồn tại, vướng mắc khi triển khai thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định chi trả kinh phí giải quyết chế độ, chính sách trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy cho các cơ quan, địa phương hoàn thành trước ngày 05/10/2025.</p> <p>Tuy nhiên sau thời điểm ngày 05/10/2025, một số địa phương, cá nhân có Tờ trình, đơn đề nghị thẩm định bổ sung chênh lệch kinh phí tăng thêm chế độ, chính sách nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/NĐ-CP do trong quá trình lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chưa tổng hợp phụ cấp thâm niên Chỉ huy trưởng BCHQS, Chính trị viên Ban Chỉ huy Quân sự đối với một số trường hợp là Bí thư Đảng ủy, Chỉ huy trưởng BCH Quân sự cấp xã vào tiền lương tháng hiện hưởng.</p> <p>Nhằm đảm bảo quyền lợi cho các đối tượng thụ hưởng theo đúng quy định, kính đề nghị Bộ Tài chính quan tâm, hướng dẫn việc sử dụng ngân sách địa phương để chi trả phần kinh phí phát sinh tăng thêm do bổ sung phụ cấp thâm niên Chỉ huy</p>	<p>Tại Kết luận số 195-KL/TW ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp, Bộ Chính trị, Ban Bí thư yêu cầu: “Các đồng chí bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, bí thư cấp ủy các địa phương thực hiện dứt điểm việc chi trả chế độ, chính sách đối với cán bộ công chức, người lao động đã có quyết định nghỉ hưu, nghỉ thôi việc trước ngày 31 tháng 8 năm 2025, hoàn thành trước ngày 15 tháng 10 năm 2025”. Vì vậy, đề nghị tỉnh Quảng Trị thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			<p>trường BCHQS, Chính trị viên Ban Chỉ huy Quân sự vào tiền lương tháng hiện hưởng để hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 67/2025/NĐ-CP).</p>	
34	Quảng Trị	2836/STC-NS ngày 17/4/2026	<p>c) Vướng mắc việc thực hiện chế độ tiền lương cho nhân viên hợp đồng cấp dưỡng tại các trường phổ thông dân tộc nội trú</p> <p>Thời gian qua, các đơn vị Trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thực hiện ký hợp đồng lao động với nhân viên cấp dưỡng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 111/2022/NĐ-CP và xếp lương theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ từ nguồn ngân sách địa phương.</p> <p>Thực hiện quy định tại khoản 4, Điều 7 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ, Trường phổ thông dân tộc nội trú được hưởng các chính sách: “i) Được hỗ trợ kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh như sau: cứ 45 học sinh thì được hưởng 01 định mức hỗ trợ là 4.738.500 đồng/tháng, số dư từ 20 học sinh trở lên được tính 01 định mức. Thời gian hỗ trợ và được hưởng không quá 9 tháng/năm học;</p> <p>k) Được hỗ trợ kinh phí thực hiện quản lý học sinh ngoài giờ lên lớp như sau: cứ 45 học sinh thì được hưởng 01 định mức hỗ trợ là 2.050.000 đồng/tháng, số dư từ 20 học sinh trở lên được tính 01 định mức. Thời gian hỗ trợ và được hưởng không quá 9 tháng/năm học”.</p> <p>Các khoản hỗ trợ trên là hỗ trợ thêm cho các cơ sở giáo dục để thực hiện nhiệm vụ hay là nguồn kinh phí để các đơn vị trường học thực hiện hợp đồng lao động đối với nhân viên cấp dưỡng; kính đề nghị Bộ Tài chính quan tâm hướng dẫn để địa phương có căn cứ thực hiện.</p>	<p>Nội dung kiến nghị liên quan đến việc áp dụng quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách tại địa phương thuộc thẩm quyền của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vì vậy, đề nghị tỉnh Quảng Trị lấy ý kiến Bộ Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn thực hiện.</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
35	Quảng Trị	2836/STC-NS ngày 17/4/2026	<p>d) Thú y cấp xã</p> <p>Căn cứ Kết luận số 163-KL/TW ngày 06/6/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Công văn số 12/CV-BCĐ ngày 20/6/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ; theo đó đến ngày 31/5/2025 dừng việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; trong đó có nhân viên thú y cấp xã.</p> <p>Ngày 11/12/2025, Quốc hội thông qua Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; gồm Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; theo đó Khoản 1 Điều 12 Luật sửa đổi 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường 2025 có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 sửa đổi, bổ sung Điều 6 Luật thú y có quy định: “2. Tại cấp xã được bố trí thú y xã để thực hiện quản lý hoạt động chăn nuôi và thú y trên địa bàn.”</p> <p>Để hoạt động chăn nuôi và thú y trên địa bàn xã được thực hiện liên tục, không bị gián đoạn sau khi dừng việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tại thời điểm 31/5/2026, kính đề nghị Bộ Tài chính quan tâm, hướng dẫn để địa phương có căn cứ thực hiện.</p>	<p>Nội dung kiến nghị liên quan đến việc bố trí nhân viên thú y cấp xã theo quy định của Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Do đó, đề nghị UBND tỉnh Quảng Trị lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Nội vụ để được hướng dẫn thực hiện.</p>
36	Quảng Trị	2836/STC-NS ngày 17/4/2026	<p>f) Về định mức sử dụng máy móc thiết bị</p> <p>Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị: Máy móc trang bị chung tại phòng làm việc quy định số lượng tối đa máy scan: 01 chiếc/15 biên chế là chưa phù hợp vì hiện nay các phòng kinh tế, văn hóa - xã hội, Trung tâm phục vụ HCC và Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã đều có số biên chế dưới 10 người, trong khi các phòng đều cần máy scan để kịp thời phục vụ công việc, đặc biệt trong điều kiện tăng</p>	<p>Ngày 09/3/2026, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 09/3/2026; theo đó:</p> <p>Bổ sung Danh mục máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số tại Mục C Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định.</p> <p>Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí được phép sử dụng, cơ</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			<p>cường ứng dụng công nghệ thông tin và xử lý hồ sơ hành chính thường xuyên. Kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét điều chỉnh định mức trang bị máy móc thiết bị dùng chung phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.</p>	<p>quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định này, bao gồm cơ quan/người được phân cấp thẩm quyền quyết định, quyết định số lượng và mức giá; mức giá phù hợp với giá mua trên thị trường của chủng loại máy móc, thiết bị tương ứng.</p> <p>Do đó, đề nghị tỉnh Quảng Trị thực hiện theo quy định.</p>
37	Quảng Ngãi	3012/STC-QHTH ngày 17/4/2026	<p>1. Về công tác sắp xếp, xử lý cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính:</p> <p>Số lượng tài sản dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính còn nhiều, nhất là cơ sở nhà, đất khu vực phía Tây tỉnh Quảng Ngãi. Nguồn nhân lực thực hiện công tác quản lý tài sản công tại các xã, phường còn mỏng, chủ yếu kiêm nhiệm xử lý nhiều nhiệm vụ và kinh nghiệm về quản lý tài sản công còn hạn chế. Nhiều cơ sở nhà, đất cấp xã hiện đã xuống cấp, nằm rải rác nhiều nơi; các tồn tại, vướng mắc liên quan đã tồn tại thời gian trước đây chưa được xử lý dứt điểm. Nhu cầu đầu tư, thuê nhà, đất công của các doanh nghiệp còn thấp, ảnh hưởng đến việc xử lý, khai thác cơ sở nhà, đất dôi dư của tỉnh. Việc bố trí, sử dụng trụ sở làm việc cấp xã cơ bản ổn định, tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn tình trạng bố trí chưa hợp lý, nơi thừa, nơi thiếu. Do đó, đề tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc nêu trên kính đề nghị Bộ Tài chính và các cơ quan trung ương xem xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn việc khai thác, sử dụng các tài sản dôi dư cho hiệu quả, nhất là các tài sản tại vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đặc biệt khó khăn. Các tài sản nằm ở vùng sâu, vùng xa rất khó khăn trong việc xử lý tài sản (bán không được, chuyển đổi sang mục đích giáo dục, y tế phải sửa chữa nhiều và chi phí lớn, đồng thời phải đồng bộ với sự phát triển của các ngành).</li> <li>- Hiện nay, một số xã sau sắp xếp có trụ sở Đảng ủy và Ủy ban nhân dân bố trí cách xa nhau, gây khó khăn trong công tác lãnh</li> </ul>	<p>Về việc khai thác, xử lý trụ sở, tài sản công dôi dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công hiện hành đã quy định đầy đủ, đa dạng về hình thức xử lý tài sản công, như: thu hồi, điều chuyển, chuyển giao, bán, thanh lý tài sản công, xử lý các điểm trường, cơ sở nhà, đất ở vùng sâu, vùng xa không có tổ chức, cá nhân có nhu cầu nhận giao đất, cho thuê đất và các hình thức khai thác tài sản.</p> <p>Đồng thời, pháp luật hiện hành đã phân cấp, phân quyền triệt để cho chính quyền địa phương trong việc quản lý, xử lý, khai thác tài sản thuộc phạm vi quản lý; vì vậy, đề nghị địa phương lựa chọn áp dụng hình thức phù hợp theo tình hình thực tế và đặc điểm của từng khu vực, từng cơ sở nhà, đất, bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí tài sản.</p> <p>Đối với việc xây dựng, nâng cấp trụ sở làm việc của cấp xã: Đề nghị thực hiện nghiêm theo chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Kết luận số 18-KL/TW: “Trong điều kiện ngân sách còn khó khăn, tận dụng tối đa công năng sử dụng các trụ sở làm việc hiện có; hạn chế tối đa việc xây dựng trụ sở, trung tâm hành chính mới tại các tỉnh, thành phố; các bộ, ngành, cơ quan, địa phương chịu trách nhiệm về sự cần thiết khi quyết định, bảo đảm hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, không để ảnh hưởng đến các mục tiêu quan trọng khác, chống lãng phí, tiêu cực”.</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			<p>đạo, điều hành và đi lại (thời gian di chuyển kéo dài khoảng 2 giờ trong điều kiện bình thường). Do đó, đề nghị xem xét cho phép xây dựng, nâng cấp tập trung một trụ sở làm việc trong trường hợp cần thiết, bảo đảm điều kiện hoạt động hiệu quả của chính quyền địa phương.</p> <p>- Hướng dẫn cụ thể về việc có được sửa chữa hay không đối với những tài sản công chỉ có quản lý mà không khai thác (có nguy cơ xuống cấp, hư hỏng nếu không sửa chữa; ngược lại, việc sửa chữa có thể gây lãng phí).</p>	<p>Theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo trung ương về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và Tổng Bí thư Tô Lâm thì phải hoàn thành xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư trong Quý II/2026. Vì vậy, đề nghị địa phương khẩn trương thực hiện xử lý, khai thác các cơ sở nhà, đất dôi dư, không để tình trạng nhà, đất chỉ quản lý mà không khai thác.</p>
38	Quảng Ngãi	3012/STC-QHTH ngày 17/4/2026	<p>Hiện nay, đối với kinh phí hoạt động của các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, quy trình lập dự toán và quyết toán chưa thống nhất, cụ thể: (1) Về dự toán: Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh là đầu mối tổng hợp, lập dự toán gửi Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh giao dự toán và thực hiện phân bổ cho các Hội theo quy định; (2) Về quyết toán: Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh không thực hiện tổng hợp, xét duyệt quyết toán chung đối với các Hội quần chúng do không thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao. Do đó, chưa xác định được cơ quan có thẩm quyền chủ trì tổng hợp, thẩm tra, xét duyệt quyết toán kinh phí của các Hội quần chúng, dẫn đến khó khăn trong việc xử lý quyết toán ngân sách theo quy định.</p> <p>Đề bảo đảm thống nhất với cơ chế lập, phân bổ dự toán hiện hành, làm cơ sở để địa phương triển khai thực hiện, đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể việc xác định cơ quan chủ trì tổng hợp, thẩm tra, xét duyệt quyết toán kinh phí đối với các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; .</p>	<p>- Việc lập, phân bổ dự toán, quyết toán kinh phí NSNN đã được quy định tại Luật NSNN năm 2025 và Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật NSNN và Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP.</p> <p>- Theo Điều 5 Quyết định số 301-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã, các Hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ không thuộc Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã.</p> <p>Tuy nhiên, theo tại Kết luận số 230-KL/TW ngày 05/01/2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tinh gọn các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và Đề án đánh giá mô hình hoạt động của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã giao Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương “Lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục nghiên cứu, rà soát tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong của các hội; giải quyết các vấn đề về nhà đất, tài chính và tài sản của các</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
				<p>hội bảo đảm hoạt động thiết thực, hiệu lực, hiệu quả, đúng mục đích (hoàn thành trong quý II/2026)...tuân thủ pháp luật, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và hướng dẫn, điều phối thống nhất của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”.</p> <p>Do đó, đề nghị địa phương căn cứ Quyết định cụ thể của cấp có thẩm quyền quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã tại địa phương, và mối quan hệ giữa Cơ quan ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã với các Hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ tại địa phương để xác định cụ thể:</p> <p>+ Trường hợp là đơn vị sử dụng ngân sách thì thực hiện việc lập, phân bổ, giao dự toán, quyết toán NSNN theo quy định đối với đơn vị sử dụng ngân sách tại Luật NSNN năm 2025 và Nghị định số 73/2026/NĐ-CP và Thông tư số 26/2026/TT-BTC.</p> <p>+ Trường hợp là đơn vị dự toán cấp I thì thực hiện việc lập, phân bổ, giao dự toán, quyết toán NSNN theo quy định đối với đơn vị dự toán cấp I tại Luật NSNN năm 2025 và Nghị định số 73/2026/NĐ-CP và Thông tư số 26/2026/TT-BTC.</p>
39	Quảng Ngãi	3012/STC-QHTH ngày 17/4/2026	<p>Kinh phí thực hiện chính sách do Trung ương ban hành làm tăng chi ngân sách địa phương</p> <p>- Theo quy định tại Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân Quân tự vệ thì chế độ chính sách cho lực lượng Dân quân tự vệ tăng cao so với Nghị định số 72/2020NĐ-CP ngày 30/6/2020</p>	<p>Đề nghị Tỉnh chủ động sử dụng NSĐP để thực hiện các chính sách theo đúng quy định của pháp luật.</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			<p>của Chính phủ. Thực hiện quy định nêu trên, năm 2026 UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chính sách nêu trên là 284 tỷ đồng, tăng so với năm 2025 là 195 tỷ đồng.</p> <p>- Theo quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách thì kinh phí thực hiện được cân đối trong dự toán chi NSNN hàng năm theo phân cấp quản lý hiện hành (trừ những nội dung chi tại khoản 1, các điểm a, b, d khoản 2 Điều 6; điểm a khoản 1, các điểm b, c, đ khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị định này hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương). Thực hiện quy định nêu trên, năm 2026 UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chính sách nêu trên là 67 tỷ đồng, tăng so với năm 2025 là 57 tỷ đồng.</p> <p>- Theo quy định tại Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí hỗ trợ đóng BHYT đối với một số nhóm đối tượng. Thực hiện quy định nêu trên, năm 2025 bố trí 0,566 tỷ đồng, năm 2026 UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chính sách nêu trên là 6,293 tỷ đồng, tăng so với năm 2025 là 5,727 tỷ đồng.</p> <p>Theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và khoản 4 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 thì việc ban hành và thực hiện chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp bảo đảm nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp. Căn cứ quy định nêu trên, để đảm bảo thực hiện chính sách, giảm bớt</p>	

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			khó khăn cho ngân sách địa phương, đề nghị ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2026 và các năm tiếp theo.	
40	Quảng Ngãi	3012/STC-QHTH ngày 17/4/2026	<p>Trong điều kiện nhu cầu kinh phí cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lớn, trong khi khả năng cân đối ngân sách địa phương còn hạn chế, nguồn thu thấp; đồng thời phải ưu tiên bố trí cho các nhiệm vụ chi bắt buộc như an sinh xã hội, tiền lương, quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cấp thiết khác, nên việc đảm bảo nguồn lực để thực hiện đầy đủ các mục tiêu theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị còn gặp nhiều khó khăn.</p> <p>Để đảm bảo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo đúng định hướng tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung kinh phí từ ngân sách Trung ương cho tỉnh theo đề nghị tại Công văn số 2344/UBND-KGVX ngày 24/3/2026 của UBND tỉnh là 618,106 tỷ đồng, để đảm bảo thực hiện hiệu quả các mục tiêu đề ra.</p>	Nội dung kiến nghị của địa phương liên quan đến việc bổ sung dự toán từ ngân sách trung ương cho địa phương để triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh Quảng Ngãi phối hợp với Bộ KH&CN để đề xuất dự toán theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Luật NSNN số 89/2025/QH15
41	Gia Lai	337/BC-STC ngày 20/4/2026 của STC tỉnh Gia Lai	2. Về chủ trương mở rộng địa giới hành chính: Kính đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, phối hợp với các bộ, ngành liên quan quan tâm, xem xét mở rộng địa giới hành chính đối với các xã, phường trung tâm, đặc biệt là khu vực đô thị, trung tâm hành chính - kinh tế, nơi có tốc độ đô thị hóa nhanh và tập trung nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh. Việc mở rộng nhằm tăng không gian phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quy hoạch đồng bộ hạ tầng và phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời đảm bảo tính “dung hòa”, “dung chứa” các nguồn lực, hướng tới không gian phát triển phi địa giới hành chính.	Nội dung kiến nghị về chủ trương mở rộng địa giới hành chính đối với các xã, phường trung tâm, đặc biệt là khu vực đô thị, trung tâm hành chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. Do vậy, đề nghị địa phương chủ động phối hợp với Bộ Nội vụ để được hướng dẫn. Đề nghị tỉnh Gia Lai nghiên cứu điều chỉnh phương hướng phát triển đô thị và nông thôn trong quá trình điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để làm cơ sở mở rộng địa giới hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
42	Gia Lai	337/BC-STC ngày 20/4/2026 của STC tỉnh Gia Lai	3. Đối với lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp: Kiến nghị Bộ Tài chính nghiên cứu nâng cấp hoàn thiện, bảo đảm kết nối thông suốt hệ thống đăng ký doanh nghiệp/ hộ kinh doanh/hợp tác xã quốc gia để đáp ứng với nhu cầu thực tiễn số lượng hồ sơ ngày càng tăng, thời gian xử lý ngày càng rút ngắn; hạn chế tối đa tình trạng lỗi kỹ thuật, gián đoạn kết nối làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết hồ sơ và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.	Trong quá trình vận hành Hệ thống, Bộ Tài chính (Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể) ghi nhận một số lỗi kỹ thuật gây gián đoạn quy trình tác nghiệp của người sử dụng. Bộ Tài chính đã thực hiện rà soát và khắc phục sự cố trong thời gian sớm nhất, đảm bảo vận hành ổn định, nhanh chóng và nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Đến nay, Hệ thống cơ bản hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu về giải quyết TTHC trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.
43	Gia Lai	337/BC-STC ngày 20/4/2026 của STC tỉnh Gia Lai	4. Về việc vận hành và kết nối các hệ thống phần mềm: Kính đề nghị Cục Công nghệ Thông tin và Chuyên đổi số - Bộ Tài chính quan tâm, bố trí thời gian tổ chức thêm các lớp tập huấn về việc sử dụng, khai thác các hệ thống phần mềm ngành Tài chính cho cán bộ, công chức cấp xã, phường trên địa bàn tỉnh.	Ngày 06/3/2026, Cục CNTT có công văn số 428/CNTT-CGHT gửi Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về việc đăng ký kế hoạch tập huấn, hướng dẫn sử dụng các ứng dụng do Bộ Tài chính triển khai. Trường hợp Sở Tài chính Gia Lai có nhu cầu đào tạo các ứng dụng do Bộ Tài chính triển khai đề nghị STC đăng ký nhu cầu theo tinh thần nội dung công văn số 428/CNTT-CGHT đã thông báo để cục CNTT tổng hợp. Đồng thời, tổ chức tập huấn trực tuyến Cơ sở dữ liệu tổng hợp về tài chính cho các phường xã trong cả nước vào năm 2025, đã cấp 3278 tài khoản cho các phường xã trong cả nước để khai thác hệ thống, Bộ Tài chính đã gửi Công văn số 972/BTC-CNTT ngày 26/01/2026 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc tăng cường khai thác dữ liệu trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính cho các cơ quan tài chính cấp tỉnh, cấp xã.
44	Khánh Hòa	5117/STC-TCHCSN ngày 21/4/2026	Tại công văn số 3206/BTC-KTĐP ngày 17/3/2026 của Bộ Tài chính về việc trả lời kiến nghị liên quan đến triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, trong đó thống nhất cho phép kéo dài thời gian bố trí, bổ nhiệm kế toán trưởng đến hết ngày 31/3/2026. Tuy nhiên, công tác bố trí nhân sự vẫn gặp	Tại điểm d khoản 2 Điều 29 Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 quy định “Báo cáo tài chính phải có chữ ký của người lập, kế toán trưởng và người đại diện theo pháp luật của đơn vị kế toán. Người ký báo cáo tài chính phải chịu trách nhiệm về nội dung của báo cáo.”. Do đó,

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			<p>một số khó khăn nhất định: năng lực chuyên môn giữa các địa phương còn chưa đồng đều, chưa đáp ứng hoàn toàn khối lượng công việc tăng nhanh sau khi sắp xếp đơn vị hành chính; nguồn nhân lực đủ tiêu chuẩn để bổ nhiệm Kế toán trưởng còn thiếu hụt. Nhiều cán bộ chưa hoàn thành chứng chỉ bồi dưỡng theo quy định, dẫn đến tình trạng phải kiêm nhiệm chức danh Kế toán trưởng tại các phòng ban trực thuộc UBND xã, gây áp lực lớn lên đội ngũ cán bộ hiện có và ảnh hưởng đến tiến độ xử lý công việc chuyên môn.</p> <p>- Đề nghị cho phép tiếp tục gia hạn thời hạn quy định bổ nhiệm kế toán trưởng/phụ trách kế toán đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo Luật Kế toán đã nêu tại Công văn số 11744/BTC-QLKT ngày 31/7/2025 của Bộ Tài chính đến ngày 31/12/2026.</p>	<p>việc bố trí kế toán trưởng là yêu cầu bắt buộc theo quy định của Luật nhằm đảm bảo tính pháp lý, tính trung thực của báo cáo tài chính.</p> <p>Đồng thời, theo các Thông tư hướng dẫn về kế toán do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành (như Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp), kế toán trưởng phụ trách kế toán còn phải ký các báo cáo quyết toán theo quy định.</p> <p>Ngoài ra, Bộ Tài chính cũng đã có Công văn số 14976/BTC-QLKT ngày 26/9/2025 về việc tăng cường tổ chức khóa học bồi dưỡng kế toán trưởng, gửi 84 cơ sở đào tạo, bồi dưỡng kế toán trưởng trong cả nước và Sở Tài chính các địa phương nhằm đẩy mạnh việc bồi dưỡng, cấp chứng chỉ kế toán trưởng, phục vụ cho việc bổ nhiệm kế toán trưởng/phụ trách kế toán.</p> <p>Vì vậy, việc tiếp tục kéo dài thêm thời hạn bổ nhiệm kế toán trưởng/phụ trách kế toán so với thời hạn đã hướng dẫn tại Công văn số 3206/BTC-KTĐP (trước ngày 31/3/2026) là không phù hợp quy định của Luật Kế toán và văn bản hướng dẫn. Đề nghị địa phương khẩn trương chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện bổ nhiệm kế toán trưởng/phụ trách kế toán theo đúng quy định của pháp luật về kế toán, bảo đảm việc lập và ký báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán năm 2025 đúng quy định.</p>
45	Khánh Hòa	5117/STC-TCHCSN ngày 21/4/2026	<p>Theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng tại địa phương và thực hiện điều chỉnh, bổ sung hàng năm. Tuy nhiên, thực tế có những giai đoạn giá thị trường của một số loại tài nguyên không có sự biến động lớn trong nhiều năm liên tục. Việc bắt buộc rà soát và ban hành</p>	<p>Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, hiện nay Bộ Tài chính đang xây dựng và hoàn thiện hồ sơ Nghị định sửa đổi Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ, đồng thời rà soát, sửa đổi các Thông tư hướng dẫn về thuế tài nguyên. Theo đó, đối với kiến nghị xem xét, điều chỉnh quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC, Bộ Tài</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			<p>lại Bảng giá hàng năm trong trường hợp giá không biến động gây lãng phí thời gian, nguồn lực và phát sinh thủ tục hành chính không cần thiết.</p> <p>Kiến nghị Bộ Tài chính xem xét, điều chỉnh quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên theo hướng điều chỉnh thời gian ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh theo chu kỳ 5 năm 1 lần.</p>	<p>chính ghi nhận và nghiên cứu hoàn thiện dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư số 152/2015/TT-BTC theo hướng giao UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên khi cần thiết nhằm tăng tính chủ động hơn cũng như giảm bớt thủ tục, khối lượng công việc không cần thiết cho chính quyền địa phương. Dự thảo Thông tư sẽ được gửi lấy ý kiến rộng rãi trước khi ban hành theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>
46	Lâm Đồng	3600/STC-VP ngày 21/4/2026	<p>Sau khi triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng phát sinh thêm kinh phí thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ. Qua đó, đã phát sinh khó khăn, vướng mắc trong việc cân đối ngân sách địa phương để thực hiện chính sách này, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng xin ý kiến của Bộ Tài chính như sau:</p> <p>- Năm 2026 là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022 - 2025 theo quy định tại Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ đối với số địa bàn tăng thêm chưa được bố trí trong dự toán thời kỳ ổn định ngân sách, cụ thể:</p> <p>+ Xã Đồng Kho (sau khi sắp xếp) được hình thành trên cơ sở sáp nhập xã Huy Khiêm, xã Đồng Kho, xã La Ngâu và xã Đức Bình.</p> <p>+ Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025. Theo đó, xã La Ngâu (trước</p>	<p>Nội dung này, trên cơ sở báo cáo cụ thể của địa phương về nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2026, Bộ Tài chính sẽ có văn bản thông báo chính thức kinh phí liên quan đến nhu cầu và nguồn cải cách tiền lương của địa phương năm 2026</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			<p>sắp xếp) là xã thuộc khu vực III, xã Đức Bình là xã thuộc khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025. Riêng xã Huy Khiêm và xã Đồng Kho không thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021 - 2025.</p> <p>+ Căn cứ Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026 - 2030 và Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29/01/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030. Theo đó, xã Đồng Kho (sau khi sắp xếp) là xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.</p> <p>- Như vậy, sau khi sắp xếp, đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ tăng thêm đối với địa bàn xã Đức Bình, xã Đồng Kho và xã Huy Khiêm (trước khi sắp xếp).</p> <p>Nội dung kiến nghị: Vì đây là một khoản chi ngân sách địa phương phát sinh mới, chưa được bố trí trong dự toán năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022 - 2025. Do đó, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét, bổ sung thêm kinh phí cho ngân sách địa phương hoặc cho địa phương được sử dụng nguồn cải cách tiền lương để thực hiện chính sách theo quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ đối với một số địa bàn tăng thêm.</p>	
47	Lâm Đồng	3600/STC-VP ngày 21/4/2026	Ngày 31/03/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 104/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Nghị định số 98/2025/NĐ-CP. Theo đó, quy định UBND	Về việc thực hiện các nhiệm vụ đã được bố trí dự toán đầu năm 2026: Đối với các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và sử dụng chi thường xuyên trước thời

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			<p>tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí. Quy trình tham mưu UBND tỉnh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thuê hàng hóa, dịch vụ và nhiệm vụ cần thiết khác cần có thời gian theo quy định ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời phải tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của HĐND tỉnh Lâm Đồng (ban hành căn cứ và Nghị định số 98/2025/NĐ-CP).</p> <p>Từ các nội dung nêu trên, đã gây ra khó khăn cho các xã, phường, đặc khu khi phát sinh nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thuê hàng hóa, dịch vụ và nhiệm vụ cần thiết khác sau ngày 31/03/2026 phải báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định hoặc chờ UBND tỉnh quy định thẩm quyền trong khi nguồn kinh phí thực hiện do UBND cấp xã đã bố trí dự toán đầu năm 2026.</p> <p>Ngoài ra, kính đề nghị Bộ Tài chính quan tâm hướng dẫn thêm nội dung để địa phương thực hiện đảm bảo theo đúng quy định, cụ thể:</p> <p>(1) Đối với kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ thì các cơ quan, đơn vị có phải thực hiện trình cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 104/2026/NĐ-CP không?</p> <p>(2) Sau khi cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo mẫu số 02 ban</p>	<p>điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành và đang thực hiện dở dang, các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí vốn trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực, đề nghị địa phương thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP. Việc ban hành, áp dụng văn bản quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí tại địa phương đề nghị thực hiện theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản hướng dẫn.</p> <p>(1). Kiến nghị tại điểm 1,2: Đối với kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ: Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ không thuộc phạm vi hướng dẫn của Nghị định số 104/2026/NĐ-CP.</p> <p>(2). Kiến nghị tại điểm 3: Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP quy định "Nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ là việc cơ quan, đơn vị thực hiện thuê tổ chức, cá nhân cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho cơ quan, đơn vị thuê trong một thời hạn nhất định hoặc sử dụng không thường xuyên nhằm bảo đảm phục vụ hoạt động thường xuyên, công tác quản lý hoặc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đấu thầu và pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan." Theo đó, trường hợp cơ quan, đơn vị thực hiện thuê tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ quét dọn, thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, chăm sóc cây xanh... cho cơ quan, đơn vị thuê trong một thời hạn nhất định hoặc sử dụng không thường xuyên nhằm bảo đảm phục vụ hoạt động thường xuyên, công tác quản lý hoặc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đấu thầu và pháp</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			<p>hành kèm theo Nghị định số 104/2026/NĐ-CP, các cơ quan, đơn vị có phải lập và trình phê duyệt dự toán chi tiết thực hiện nhiệm vụ hay sử dụng quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ để tổ chức thực hiện các bước lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật đấu thầu.</p> <p>(3) Đối với nhiệm vụ thuê dịch vụ công ích đô thị (dịch vụ quét dọn, thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, chăm sóc cây xanh...) có thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 104/2026/NĐ-CP không?</p>	<p>luật của ngành, lĩnh vực có liên quan thì thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 104/2026/NĐ-CP.</p>
48	Lâm Đồng	3600/STC-VP ngày 21/4/2026	<p>Sau khi triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Sở Tài chính gặp các khó khăn, vướng mắc về lựa chọn nhà thầu tư vấn lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy định tại điểm e khoản 5 Điều 78 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ, hình thức chỉ định thầu được áp dụng đối với gói thầu lựa chọn tổ chức tư vấn lập nhiệm vụ, điều chỉnh nhiệm vụ và lập, điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật có liên quan về quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.</li> <li>- Trước ngày 01/3/2026, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Phụ lục II về danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Luật số 57/2024/QH15. Theo đó, gói thầu lựa chọn tổ chức tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc trường hợp được áp dụng hình thức chỉ định thầu quy định tại điểm e khoản 5 Điều 78 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.</li> <li>- Theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 (Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2026), việc lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch chi tiết ngành, quy hoạch đô thị và nông thôn được thực hiện theo quy</li> </ul>	<p>Bộ Tài chính có công văn số 5681/BTC-QLĐT ngày 06/5/2026 gửi UBND các tỉnh, thành phố về việc lựa chọn nhà thầu gói thầu phục vụ công tác quy hoạch nhằm đáp ứng tiên độ theo yêu cầu tại Nghị quyết số 109/NQ-CP về cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026- 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số". Đề nghị địa phương nghiên cứu, triển khai thực hiện.</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			<p>định của pháp luật có liên quan. Theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn thì cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị và nông thôn quyết định hình thức lựa chọn tổ chức tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn theo một trong các hình thức sau đây: “Tổ chức lựa chọn tổ chức tư vấn theo một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; Tổ chức thi tuyển ý tưởng quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định của Luật này và pháp luật về đấu thầu”.</p> <p>- Theo ý kiến Bộ Tài chính tại Văn bản 2517/BTC-QLĐT ngày 04/03/2026 có nêu: “Căn cứ các quy định nêu trên, từ ngày 01/3/2026 trở đi, việc lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch đô thị và nông thôn thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, Luật Đấu thầu và các quy định pháp luật có liên quan để áp dụng hình thức lựa chọn.</p> <p>Ngoài ra, chủ đầu tư có thể xem xét theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 78 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP các trường hợp khác cần áp dụng hình thức chỉ định thầu để lựa chọn được nhà thầu thực hiện gói thầu đáp ứng tiến độ, chất lượng và hiệu quả của gói thầu, dự án, dự toán mua sắm.”</p> <p>- Theo ý kiến Bộ Tài chính, việc lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch đô thị và nông thôn đối với gói thầu dịch vụ tư vấn thuộc dự án có giá gói thầu không quá 800 triệu đồng chỉ được áp dụng hình thức chỉ định thầu trong trường hợp cần áp dụng hình thức chỉ định thầu để lựa chọn được nhà thầu thực hiện gói thầu đáp ứng tiến độ, chất lượng và hiệu quả của gói thầu, dự án, dự toán mua sắm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 78 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Các trường hợp còn lại tổ chức lựa chọn tổ chức tư vấn theo một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu mà không được áp dụng hình thức chỉ định thầu đối với gói thầu lựa chọn tổ</p>	

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
			<p>chức tư vấn lập nhiệm vụ, điều chỉnh nhiệm vụ và lập, điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật có liên quan về quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo quy định điểm g khoản 2 Điều 78 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.</p> <p>- Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, hiện nay 124 xã phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đang đồng loạt lập quy hoạch chung xã, quy hoạch phân khu liên phường, quy hoạch chi tiết... theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. Để đảm bảo tiến độ triển khai công tác lập, điều chỉnh hệ thống quy hoạch và nông thôn trên địa bàn tỉnh, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng kính đề nghị Bộ Tài chính: ban hành hướng dẫn cụ thể hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh quy định về công tác lập, điều chỉnh hệ thống quy hoạch và nông thôn (kể cả công tác khảo sát địa hình phục vụ lập quy hoạch) được áp dụng hình thức chỉ định thầu để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.</p>	
49	Thành phố Cần Thơ	4193/STC- QLNS ngày 21/4/2026	<p>- Vướng mắc trong thực hiện đồng bộ dữ liệu: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công đến hiện nay vẫn theo mô hình tổ chức bộ máy cũ trước sáp nhập, việc tra xuất dữ liệu gặp khó khăn. Trong thời gian chờ Bộ Tài chính nâng cấp Cơ sở dữ liệu các đơn vị, phường, xã rà soát thông tin thủ công, mất nhiều thời gian làm ảnh hưởng đến tiến độ tổng hợp chung của đơn vị cũng như của cả thành phố.</p> <p>- Kiến nghị: Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc còn tồn tại trong thời gian qua, thành phố Cần Thơ có ý kiến kiến nghị đến Bộ Tài chính sớm nâng cấp Cơ sở dữ liệu về tài sản công cho các đơn vị, phường, xã để đồng nhất thực hiện.</p>	Về danh mục đơn vị của TP.Cần Thơ đã được chuẩn hóa theo mô hình địa phương 02 cấp và hiện tại Bộ Tài chính (Cục CNTT) đang hỗ trợ Cần Thơ đồng bộ dữ liệu sang phần mềm Quản lý tài sản công

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
50	An Giang	289/BC-UBND ngày 21/4/2026	<p>Vướng mắc về công tác quản lý, xử lý tài sản công: Sau khi sáp nhập, số lượng tài sản công trên địa bàn tiếp nhận là rất lớn, công tác rà soát, kiểm kê, đánh giá hiện trạng để cập nhật, đồng bộ dữ liệu lên phần mềm Tổng kiểm kê của Bộ Tài chính gặp nhiều khó khăn do khối lượng công việc rất lớn, trong khi nguồn nhân lực thực hiện còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Bên cạnh đó, trình tự, thủ tục xây dựng phương án xử lý đối với các trụ sở, tài sản công dôi dư sau sáp nhập còn nhiều bất cập, thời gian giải quyết kéo dài; công tác phân loại, hạch toán, kiểm kê và xử lý tài sản còn lúng túng; hồ sơ pháp lý tài sản tiếp nhận từ cấp huyện chưa đầy đủ; thiếu nhân sự chuyên trách và công cụ quản lý đồng bộ. Việc phối hợp bàn giao tài sản công ở địa phương còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt trong việc xác định nguyên giá tài sản hình thành qua nhiều thời kỳ khác nhau của các địa bàn trước khi sáp nhập. Điều này ảnh hưởng đến việc chuẩn hóa số liệu, cập nhật theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.</p>	<p>Về trình tự, thủ tục xử lý trụ sở, tài sản công dôi dư sau sáp nhập, pháp luật hiện hành đã quy định hoàn chỉnh, đa dạng các hình thức xử lý tài sản công để các địa phương lựa chọn áp dụng phù hợp theo tình hình thực tế và đặc điểm của từng khu vực. Theo đó, pháp luật tài sản công hiện hành đã có quy định đầy đủ, chi tiết về hình thức xử lý tài sản công như: thu hồi, điều chuyển, chuyển giao, bán, thanh lý tài sản công và trình tự, thủ tục thực hiện xử lý tài sản công đối với từng hình thức.</p> <p>Về công tác phân loại, kiểm kê tài sản công, việc phân loại, kiểm kê tài sản công đã được hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn cụ thể tại Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024; Quyết định số 3531/QĐ-BTC ngày 17/10/2025; Công văn số 18607/BTC-QLCS ngày 30/11/2025; Công văn số 4501/BTC-QLCS ngày 10/4/2026 và nhiều văn bản hướng dẫn nghiệp vụ khác của Bộ Tài chính.</p> <p>Việc hạch toán tài sản công đã được quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 và pháp luật về kế toán. Vì vậy, hiện nay đã có đầy đủ cơ sở pháp lý để thực hiện hạch toán tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị.</p> <p>Về xác định nguyên giá tài sản đã được quy định chi tiết tại Điều 6, 7, 8, 10 của Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025; đề nghị địa phương căn cứ từng trường hợp cụ thể để áp dụng quy định tương ứng đối với từng loại tài sản.</p> <p>Ngoài ra, các phản ánh của tỉnh An Giang chủ yếu là vấn đề triển khai trong nội bộ địa bàn tỉnh như: khối lượng công việc lớn trong khi nguồn nhân lực còn hạn chế; phối hợp bàn giao tài sản công ở địa phương còn khó khăn; hồ sơ pháp lý tài sản tiếp nhận từ cấp huyện chưa đầy đủ. Việc giải quyết các kiến nghị này phần lớn phụ thuộc vào chỉ</p>

STT	Địa phương	Số công văn	Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị	Trả lời
				đạo, điều hành của UBND tỉnh An Giang. Trường hợp cần thiết, đề nghị UBND tỉnh An Giang chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương cấp xã có tham mưu, giải pháp cụ thể phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.